*Ngày giảng: 10/09/2024 (9A2, 9A3)*

**TIẾT 1. BÀI 1. SỐNG CÓ LÝ TƯỞNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân.

- Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**2. Phẩm chất**

Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***Tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về việc sống có lí tưởng.

**b) Tổ chức thực hiện**

GV cho HS xem clip bài hát “Tự nguyện” của nhạc sĩ Trương Quốc Khánh và trả lời câu hỏi: *Em hãy chỉ ra những ca từ thể hiện ước muốn của nhân vật trong lời bài hát và cho biết ý nghĩa của những ước muốn đó*.

HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Lí tưởng là mục đích cao đẹp nhất mà con người mong muốn đạt tới. Khi sống có lí tưởng, con người sẽ có kế hoạch cho tương lai, có động lực để vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu để đạt được những thành công trong cuộc sống và giúp ích cho cộng đồng

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm, ý nghĩa của việc sống có lí tưởng**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được thế nào là sống có lí tưởng, ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.

**b) Tổ chức thực hiện.** GV hướng dẫn HS đọc thông tin 1 và thông tin 2 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

**Thông tin 1:**

*1/ Em hãy nêu mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thông tin*.

2/ *Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện mong muốn đó như thế nào?*

3/ *Ý nghĩa của mong muốn đó với dân tộc Việt Nam là gì?*

**Thông tin 2:**

*1*/ *Em hãy chỉ ra mục đích sống của bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm và đồng đội*.

2/ *Chi tiết nào trong những dòng nhật kí thể hiện suy nghĩ và hành động để đạt được mục đích đó*?

**Thông tin 1:**

1/ Mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

2/ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trải qua hành trình gian nan để thực hiện mong muốn đó: Năm 21 tuổi ra đi tìm đường cứu nước; làm nhiều nghề, trải qua hành trình 30 năm, qua gần 30 quốc gia, hàng trăm thành phố, gặp gỡ, tiếp xúc với nhiều dân tộc, nhiều nền văn hoá, tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. (HS chia sẻ thêm những hiểu biết về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh để trả lời câu hỏi này).

3/ Ý nghĩa: Từ mong muốn đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước, tạo ra bước ngoặt vĩ đại cho cách mạng Việt Nam, đưa dân tộc ta tới độc lập, tự do và phát triển lên con đường xã hội chủ nghĩa.

**Thông tin 2:**

1/ Mục đích sống của bác sĩ Đặng

Thuỳ Trâm và đồng đội: Chiến đấu để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân.

2/ Chi tiết trong nhật kí thể hiện suy nghĩ và hành động để đạt được mục đích đó: “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “bằng nghị lực, bằng niềm tin ở chính nghĩa, bằng lí tưởng cuộc đời mình mà đi tiếp những bước đường gai góc gian lao”, dũng cảm đối diện với thử thách khốc liệt của chiến tranh, “sống, chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc”...

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV hướng dẫn HS đọc thông tin 1 và thông tin 2 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  **Thông tin 1:**  *1/ Em hãy nêu mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thông tin*.  2/ *Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện mong muốn đó như thế nào?*  3/ *Ý nghĩa của mong muốn đó vớidân tộc Việt Nam là gì?*  **Thông tin 2:**  *1*/ *Em hãy chỉ ra mục đích sống của bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm và đồng đội*.  2/ *Chi tiết nào trong những dòng nhật kí thể hiện suy nghĩ và hành động để đạt được mục đích đó*?  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập.  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - GV cho HS xem clip nghệ sĩ ngâm thơ “Người đi tìm hình của nước” (Chế Lan Viên) và chia sẻ thêm về cuộc đời**,** sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  GV/HS chia sẻ thêm thông tin về cuốn Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm và cuộc đời bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thuỳ Trâm. | **1**. **Khái niệm, ý nghĩa của việc sống có lí tưởng**  **-** Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp và có kế hoạch, quyết tâm phấn đấu để đạt được mục đích nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.  **-** Sống có lí tưởng giúp mỗi người có động lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu của bản thân, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh. Người sống có lí tưởng được xã hội công nhận, tôn trọng và tin tưởng. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** **Em đồng tình hay không đồng tình với quan điểm nào dưới đây? Vì sao?**

**a) Mục tiêu*.***Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân trước những vấn đề liên quan đến nội dung bài học “Sống có lí tưởng”.

**b) Tổ chức thực hiện.** Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

**- Quan điểm a)**Không đồng tình, vì: Không phải người sống có mục đích nào cũng đều là những người sống có lí tưởng vì chỉ có mục đích sống cao đẹp mới được gọi là lí tưởng.

**- Quan điểm b)**Đồng tình, vì: Mục đích sống cao đẹp mới được gọi là lí tưởng, suy nghĩ và hành động để thực hiện mục tiêu chung của dân tộc chính là sống có lí tưởng.

**- Quan điểm c)**Không đồng tình, vì: Không phải ai tích cực làm giàu đều là người sống có lí tưởng vì có những người làm giàu bất chính. Làm giàu chân chính, đóng góp cho gia đình, cộng đồng và đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu nước mạnh” mới là sống có lí tưởng.

**- Quan điểm d)**Đồng tình, vì: Lí tưởng sống được hình thành từ yêu cầu của đời sống xã hội hiện thực. Ở mỗi thời đại khác nhau, yêu cầu của đời sống xã hội hiện thực khác nhau nên con người có lí tưởng sống khác nhau.

**- Quan điểm e)**Không đồng tình, vì: Người có nhiều ước mơ, hoài bão nhưng ước mơ, hoài bão đó không cao đẹp và không kiên gan bên chí, nỗ lực phấn đấu để đạt ước mơ, hoài bão ấy thì không được gọi là người sống có lí tưởng.

**- Quan điểm g)**Đồng tình, vì: Đối với học sinh, tích cực học tập để mai sau lập nghiệp, góp phần xây dựng quê hương, đất nước chính là sống có lí tưởng, bởi vì khi mục đích cá nhân hòa chung với mục đích của quốc gia, dân tộc thì đó chính là lí tưởng.

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm, những hành vi cần tránh trong việc thực hiện lý tưởng sống của thanh niên

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:**Hãy thiết kế một thông điệp về lí tưởng sống và trang trí ở góc học tập làm mục tiêu phấn đấu của em

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Tổ chức thực hiện.** Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kê tại nhà với nội dung: Hãy thiết kế một thông điệp về lí tưởng sống và trang trí ở góc học tập làm mục tiêu phấn đấu của em

*Yêu cầu thông điệp:*

*+ Nội dung ngắn gọn, thể hiện tầm quan trọng của việc sống có lí tưởng hoặc mục đích sống cao đẹp của bản thân.*

*+ Hình thức đẹp.*

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

GV mời một số HS trình bày thông điệp đã thiết kế theo yêu cầu của bài Vận dụng số 1.

Qua kĩ thuật phòng tranh ảo, GV và HS cả lớp xem “triển lãm” các thông điệp, nhận **xét**, đánh giá.

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

*----------------------------------------------------------------------*

*Ngày giảng: 17/09/2024 (9A2); 21/09/2024 (9A3)*

**BÀI 1. SỐNG CÓ LÝ TƯỞNG**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân.

- Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**2. Phẩm chất**

Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***Tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về việc sống có lí tưởng.

GV cho HS xem hình ảnh và các thông tin trong hình ảnh nói về các nhân vật lịch sử và thực hiện yêu cầu sau:

*Dựa vào dữ liệu dưới đây, em hãy cho biết tên các nhân vật và chia sẻ hiểu hiết của mình về những nhân vật đó.*

Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về lý tưởng sống cao đẹp của mỗi nhân vật được đề cập trong bức tranh.

**Ảnh 1:**

- **Tên nhân vật:** Võ Thị Sáu

**- Chia sẻ hiểu biết:**

+ Chị Võ Thị Sáu, sinh năm 1933 trong một gia đình nghèo ở Đất Đỏ. Với ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược sâu sắc, ngay từ năm 14 tuổi, chị Sáu đã tham gia cách mạng.

+ Vào tháng 12/1949, trong một chuyến công tác tại Đất Đỏ, chị Sáu đã sa vào tay giặc. Mặc dù bị giặc Pháp tra tấn dã man nhưng chị Sáu vẫn kiên quyết không khai. Không khuất phục được chị Sáu, thực dân Pháp đã đưa chị ra xử bắn.

+ Trên đường ra pháp trường, chị Sáu vẫn giữ nét mặt ung dung, bước đi vững chắc, ngẩng cao đầu, cất lên bài hát Quốc tế ca, với tinh thần lạc quan cách mạng.

♦ **Ảnh 2:**

**- Tên nhân vật:** Lý Tự Trọng

**- Chia sẻ hiểu biết:**

**+**Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, con ông Lê Hữu Đạt (còn gọi là Lê Khoan), là một gia đình yêu nước thương dân, nuôi chí phục thù, quê nhà ở xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Với ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược sâu sắc, ngay từ năm 14 tuổi, chị Sáu đã tham gia cách mạng.

+ Ngày 3/2/1930, trong một lần thực hiện nhiệm vụ cách mạng, anh Trọng đã sa vào tay giặc. Mặc dù bị giặc Pháp tra tấn dã man nhưng anh vẫn kiên quyết không khai. Không khuất phục được anh Trọng, thực dân Pháp đã đưa anh ra xử bắn.

+ Trước khi lên máy chém, Lý Tự Trọng vẫn hiên ngang hát vang bài Quốc tế ca và hô vang: "Đả đảo thực dân Pháp", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm", "Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm".

**b) Tổ chức thực hiện**

GV cho HS xem hình ảnh và các thông tin trong hình ảnh nói về các nhân vật lịch sử và thực hiện yêu cầu sau:

*Dựa vào dữ liệu dưới đây, em hãy cho biết tên các nhân vật và chia sẻ hiểu hiết của mình về những nhân vật đó.*

HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Lí tưởng là mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà con người muốn hướng tới. Lí tưởng như ánh sáng dẫn đường, chỉ lối cho hành động của mỗi người. Người sống có lí tưởng là người luôn suy nghĩ và hành động vì sự tiến bộ của bản thân, giúp ích cho gia đình và đất nước.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam ngày nay**

**a) Mục tiêu*.***Học sinh nêu được: lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV hướng dẫn HS đọc hai thông tin mục 2 trong SGK và trả lời câu hỏi:  *a) Dựa vào các thông tin trên, em hãy xác định nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam và những việc thanh niên cần phải làm để thực hiện nhiệm vụ đó.*  *b) Theo em, học sinh cần làm gì để thực hiện nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam ngày nay*  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để xây dựng lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên hiện nay. | **2. Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam ngày nay**  *a. Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam ngày nay*  - Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam hiện nay là phấn đấu vì độc lập dân tộc  và chủ nghĩaxã hội; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chi Minh; nỗ lực rèn luyện sức khoẻ, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 2. Từ quan điểm dưới đây, em hãy viết bài thuyết trình về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng:**

*Lí tưởng là ngọn đèn chỉ đường. Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định, mà không có phương hướng thì không có cuộc sống.*

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc hình thành lý tưởng sống cao đẹp cho bản thân

**b) Tổ chức thực hiện**

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên

**Câu 3.** **Em hãy nhận xét về việc làm của thanh niên trong các bức ảnh dưới đây và nêu ý nghĩa của những việc làm đó.**

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc hình thành lý tưởng sống cao đẹp cho bản thân

**b) Tổ chức thực hiện**

*GV hướng dẫn HS quan sát 4 bức ảnh (Bài tập số 3 trong SGK) và nhận xét về việc làm của thanh niên trong các bức ảnh đó, nêu ý nghĩa của những việc làm đó.*

HS làm việc cá nhân: quan sát, mô tả việc làm của các thanh niên trong 4 bức ảnh.

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được

+ Tranh 1: Thanh niên khởi nghiệp, làm giàu cho bản thân, gia đình và quê hương, đất nước.

+ Tranh 2: Người lính ở quần đảo Trường Sa, bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

+ Tranh 3: Thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, dọn rác, trồng cây, bảo vệ môi trường.

+ Tranh 4: Thanh niên chế tạo rô bốt. Những sáng chế này áp dụng vào lĩnh vực sản xuất sẽ góp phần giảm nhẹ sức lao động, nâng cao năng suất lao động của con người.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 2:**Em hãy thực hiện kế hoạch rèn luyện theo lí tưởng và chia sẻ với các bạn vềnhững kết quả mà em đã đạt được, những điều chưa đạt được theo kế hoạchvà phương hướng phấn đấu của em.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Tổ chức thực hiện**

GV hướng dẫn HS làm bài tập Vận dụng số 2: Từ kế hoạch đã được xác định trong bài Luyện tập **số** 5, HS ghi chép lại những kết quả mà mình đã đạt được, những điều chưa đạt được theo kế hoạch và phương hướng phấn đấu của bản thân.

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

GV lựa chọn một số HS tiêu biểu trong lĩnh vực học tập/hoạt động tình nguyện chia sẻ trong diễn đàn “Lí tưởng sống của thanh niên, HS Việt Nam ngày nay” do nhà trường tổ chức.

GV chấm 5 – 10 sản phẩm thực hiện các bài luyện tập, vận dụng, lấy điểm kiểm tra thường xuyên cho HS.

*Ngày giảng: 23/09/2024 (9A2); 28/09/2024 (9A3)*

**BÀI 1. SỐNG CÓ LÝ TƯỞNG**

**(TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân.

- Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**2. Phẩm chất**

Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.

**\* Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:**Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người như: Các quyền về chính trị, dân sự để lấy ví dụ minh họa đồng thời giúp học sinh hiểu được quyền con người là phổ cập chung cho toàn nhân loại, nó không phụ thuộc vào biên giới quốc gia, chủ quyền dân tộc; khẳng định thành quả đấu tranh của nhân loại chống áp bức bóc lột và bất công xã hội, chống lại tư tưởng kì thị dân tộc, giới tính, thành phần, nguồn gốc và địa vị xã hội; Những hành vi bảo vệ quyền con người đó chính là thể hiện lí tưởng sống cao đẹp và ý nghĩa của lí tưởng sống đó đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***Tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về việc sống có lí tưởng.

**b) Tổ chức thực hiện**

GV cho HS xem clip bài hát **“SỐNG NHƯ NHỮNG ĐOÁ HOA”** của nhạc sĩ Tạ Quang Thắng và trả lời câu hỏi: Em hãy đọc lời bài hát và cho biết những ca từ nào thể hiện mục đích sống cao đẹp. Vì sao?

HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Trong cuộc sống, chúng ta luôn hướng đến những điều tốt đẹp, không chỉ cho bản thân mà còn cho cộng đồng và xã hội. Nhờ đó, chúng ta sẽ có thêm động lực, sức mạnh để vượt qua khó khăn, thách thức và nỗ lực không ngừng cho những mục tiêu cao đẹp.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Học sinh với việc xác định và rèn luyện lý tưởng sống cao đẹp**

**a) Mục tiêu*.***Học sinh nêu được những việc cần làm để rèn luyện lý tưởng sống cao đẹp cho bản thân.

GV cho học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi về nội dung sau

*- Học sinh cần làm gì để rèn luyện lý tưởng sống cao đẹp cho bản thân.*

**\* Tích hợp quyền con người**

Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

Cách thực hiện: Giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ về các quyền chính trị, dân sự mà các em tham gia trên cơ sở đó giúp học sinh nắm được quyền con người là phổ cập chung cho toàn nhân loại, nó không phụ thuộc vào biên giới quốc gia, chủ quyền dân tộc; khẳng định thành quả đấu tranh của nhân loại chống áp bức bóc lột và bất công xã hội, chống lại tư tưởng kì thị dân tộc, giới tính, thành phần, nguồn gốc và địa vị xã hội; Những hành vi bảo vệ quyền con người đó chính là thể hiện lí tưởng sống cao đẹp và ý nghĩa của lí tưởng sống đó đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

Học sinh cần xác định được lí tưởng sống của bản thân và từng bước hiện thực hoá lí tưởng đó qua việc tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc và nhân loại

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV cho học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi về nội dung sau  *- Học sinh cần làm gì để rèn luyện lý tưởng sống cao đẹp cho bản thân.*  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  - Giáo viên gọi các nhóm lần lượt đưa ra quan điểm của nhóm mình  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để xây dựng lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên hiện nay. | **2. Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam ngày nay**  *b. Học sinh với việc rèn luyện lý tưởng sống cao đẹp*  - Học sinh cần xác định được lí tưởng sống của bản thân và từng bước hiện thực hoá lí tưởng đó qua việc tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc và nhân loại. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 4.** Em hãy kể về một tấm gương thanh niên Việt Nam tiêu biểu trong hoạt động học tập/ nghiên cứu khoa học/ khởi nghiệp/ thiện nguyện… và rút ra bài học cho bản thân

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được trách nhiệm của mỗi thanh niên Việt Nam đối với đất nước.

**b) Tổ chức thực hiện**

HS làm việc theo nhóm, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy kể về một tấm gương thanh niên Việt Nam tiêu biểu trong hoạt động học tập/ nghiên cứu khoa học/ khởi nghiệp/ thiện nguyện… và rút ra bài học cho bản thân

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những điều cần học tập ở tấm gương đó.

**Câu 5.**  Dựa vào nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam, em hãy xác định nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống, từ đó xây dựng kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó.

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được trách nhiệm của mỗi thanh niên Việt Nam đối với đất nước.

GV hướng dẫn HS làm bài tập 5 trong SGK: *Dựa vào nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam, em hãy xác định nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống*, *từ đó xây dựng kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó*.

- Xác định lí tưởng sống: tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Gợi ý kế hoạch hành động:

+ Biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống của mình, nỗ lực hết sức để mong muốn đạt được những thành tựu cho riêng mình.

+ Khi vấp ngã không chán nản, buông xuôi mà tìm cách đứng dậy sau vấp ngã để đi tiếp con đường mình đã chọn.

+ Biết yêu thương những người xung quanh, luôn muốn lan tỏa những thông điệp tích cực ra xã hội, làm cho xã hội này tốt đẹp hơn.

**b) Tổ chức thực hiện**

GV hướng dẫn HS làm bài tập 5 trong SGK: *Dựa vào nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam, em hãy xác định nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống*, *từ đó xây dựng kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó*.

HS làm việc cá nhân, viết yêu cầu vào phiếu học tập, thể hiện hai ý cơ bản:

+ Nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống.

+ Kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó.

- GV mời một số HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét, đánh giá.

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh xác định nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống, từ đó xây dựng kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1.** Em hãy cùng bạn thiết kế một tác phẩm tuyên truyền về lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

Gợi ý sản phẩm: sáng tác truyện, thơ, vẽ tranh, làm tập san, ...

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kê tại nhà với nội dung: Hãy thiết kế một thông điệp về lí tưởng sống và trang trí ở góc học tập làm mục tiêu phấn đấu của em

*Yêu cầu thông điệp:*

*+ Nội dung ngắn gọn, thể hiện tầm quan trọng của việc sống có lí tưởng hoặc mục đích sống cao đẹp của bản thân.*

*+ Hình thức đẹp.*

**b) Tổ chức thực hiện**

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

GV mời một số HS trình bày thông điệp đã thiết kế theo yêu cầu của bài Vận dụng số 1.

Qua kĩ thuật phòng tranh ảo, GV và HS cả lớp xem “triển lãm” các thông điệp, nhận **xét**, đánh giá.

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

*----------------------------------------------------------------------------*

*Ngày giảng: 24/09/2024 (9A2); 05/19/2024 (9A3)*

**TIẾT 4. BÀI 2. KHOAN DUNG**

**(TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống.

- Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về khoan dung.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc lời chia sẻ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ở trang 10 trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em hiểu như thế nào về lời chia sẻ đó*?

- Những chia sẻ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã nói lên giá trị của lòng khoan dung trong cuộc sống. Nhạc sĩ muốn nhắn nhủ tới mọi người rằng: khi chúng ta có lòng khoan dung, thì cuộc sống và mối quan hệ giữa người với người sẽ trở nên tốt đẹp, ấm áp hơn.

**b) Tổ chức thực hiện**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc lời chia sẻ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ở trang 10 trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em hiểu như thế nào về lời chia sẻ đó*?

HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Khoan dung là một trong những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Truyền thống này được thể hiện qua cách ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của khoan dung**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm, các biểu hiện cơ bản và ý nghĩa của khoan dung.

**b) Tổ chức thực hiện.** GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:

*a) Em hãy nêu những việc làm của Bình Định vương Lê Lợi đối với quân Minh. Những việc làm đó thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Nêu ý nghĩa của những việc làm đó.*

*b) Em hãy tìm những chi tiết thể hiện lòng khoan dung của Bác Hồ trong thông tin 2 và nêu ý nghĩa của lòng khoan dung đó.*

*c) Theo em, thế nào là lòng khoan dung? Hãy nêu những biểu hiện và ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.*

**a)** Những việc làm của Bình Định vương Lê Lợi đối với quân Minh:

+ Từ chối lời đề nghị giết quân Minh để trả thù; đồng thời khuyên giải các tướng lĩnh hãy “mở đường hiếu sinh” cho quân giặc.

+ Cấp cho thuyền và ngựa, xe cho quân Minh rút về nước.

- Những việc làm đó thể hiện truyền thống nhân đạo, khoan dung của dân tộc Việt Nam

- Ý nghĩa của những việc làm đó:

+ Thể hiện lòng khoan dung, nhân văn, nhân đạo của nhân dân Việt Nam.

+ Góp phần giúp “dập tắt muôn đời chiến tranh”, “mở ra muôn thuở thái bình”, đỡ hao tổn thêm xương máu của nhân dân hai nước.

**b)** Những chi tiết thể hiện lòng khoan dung của Bác Hồ trong thông tin 2:

+ Nhắn nhủ nhân dân hãy “lấy tinh thần thân ái” mà “cảm hóa” đối với “những đồng bào lạc lối lầm đường”.

+ Động viên các tù binh Pháp hãy yên lòng trước tinh thần nhân đạo của người dân Việt Nam; đồng thời thể hiện mong muốn “một ngày gần đây, hai dân tộc Pháp - Việt có thể cùng cộng tác trong vòng hoà bình và thân ái”.

- Ý nghĩa của lòng khoan dung đó:

+ Góp phần tăng cường và thúc đẩy tinh thần đoàn kết dân tộc.

+ Thể hiện rõ trước nhân dân thế giới về tinh thần nhân đạo, khoan dung và thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam; qua đó, tranh thủ được sự ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới cho cách mạng Việt Nam.

**c) Khái niệm:** Khoan dung là rộng lòng tha thứ.

**- Biểu hiện** của khoan dung là:

+ Tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm;

+ Lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

**- Giá trị của lòng khoan dung:**

**+**Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy.

+ Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt.

+ Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy nêu những việc làm của Bình Định vương Lê Lợi đối với quân Minh. Những việc làm đó thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Nêu ý nghĩa của những việc làm đó.*  *b) Em hãy tìm những chi tiết thể hiện lòng khoan dung của Bác Hồ trong thông tin 2 và nêu ý nghĩa của lòng khoan dung đó.*  *c) Theo em, thế nào là lòng khoan dung? Hãy nêu những biểu hiện và ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.*  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập.  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy. Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt. Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn. | **1**. **Khoan dung và giá trị của khoan dung**  **- Khái niệm:** Khoan dung là rộng lòng tha thứ.  **- Biểu hiện** của khoan dung là:  + Tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm.  + Lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.  **- Giá trị của lòng khoan dung:**  **+**Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy.  + Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt.  + Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn về lòng khoan dung, từ đó xác định biểu hiện, ý nghĩa và rút ra bài học về lòng khoan dung.

**a) Mục tiêu*.***Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học về lòng khoan dung.

**b) Tổ chức thực hiện.** – GV tổ chức trò chơi “Đối mặt” cho HS thực hiện bài tập số 1 ở trang 12 trong SGK: *Nêu những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, danh ngôn về lòng khoan dung*.

**- Một số câu ca dao, tục ngữ nói về lòng khoan dung:**

(1) Đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại

(2) Đất có chỗ bồi chỗ lở, ngựa có con dở con hay

(3) Bàn tay có ngón dài ngón ngắn

(4) Khi bạn không tha thứ cho một ai đó, tức là bạn đang quay lưng lại với tương lai của mình. Khi bạn bao dung, điều đó có nghĩa bạn đang tiến về phía trước (Tyler Perry)

(5) Sự khoan dung là sợi dây xích vàng gắn kết xã hội lại với nhau. (William Blake)

**- Biểu hiện của lòng khoan dung:**

+ Tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm;

+ Lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

**- Ý nghĩa của lòng khoan dung:**

**+**Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy.

+ Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt.

+ Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn.

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Nhóm 5 – 6 HS chơi, đứng thành đội hình vòng tròn. Ai trả lời sai/trùng với đáp án của người trả lời trước/sau 10 giây không trả lời được sẽ bị loại. Người còn lại cuối cùng sẽ thắng.

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm, những hành vi cần tránh trong việc rèn luyện lòng khoan dung

**Câu 2. Em đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào dưới đây về lòng khoan dung?**

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến biểu hiện của lòng khoan dung

**b) Tổ chức thực hiện.** HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời vào vở hoặc phiếu học tập, trao đổi, so sánh kết quả theo cặp.

**- Ý kiến a)**Không đồng tình, vì: Chúng ta chỉ nên khoan dung, tha thứ cho người khác, khi họ nhận thức được sai lầm của bản thân và có thái độ, hành động sửa chữa những sai lầm, thiếu sót đó.

**- Ý kiến b)**Không đồng tình, vì: một trong những biểu hiện của lòng khoan dung là việc: chúng ta tha thứ cho bản thân khi chúng ta nhận thức được lỗi lầm và có hành động sửa chữa lỗi sai đó.

**- Ý kiến c)**Không đồng tình, vì: trước những lỗi sai, thiếu sót của người khác, chúng ta nên phê bình, góp ý với tinh thần xây dựng.

**- Ý kiến d)**Không đồng tình, vì: Một trong những biểu hiện của khoan dung là tôn trọng sở thích, thói quen tốt của người khác. Đối với những sở thích, thói quen xấu, gây hại cho chính bản thân người đó và xã hội, thì chúng ta cần phê bình, góp ý với tinh thần xây dựng.

HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời vào vở hoặc phiếu học tập, trao đổi, so sánh kết quả theo cặp.

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những biểu hiện của khoan dung

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:**Em hãy thiết kế một sản phẩm (bức tranh, thông điệp, tiểu phẩm, đoạn thơ,…) về vai trò của lòng khoan dung trong cuộc sống và chia sẻ ý nghĩa của sản phẩm đó

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Tổ chức thực hiện.** Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kê tại nhà với nội dung: Em hãy thiết kế một sản phẩm (bức tranh, thông điệp, tiểu phẩm, đoạn thơ,…) về vai trò của lòng khoan dung trong cuộc sống và chia sẻ ý nghĩa của sản phẩm đó

+ Thiết kế một sản phẩm (bức tranh, thông điệp, tiểu phẩm, đoạn thơ,...) về vai trò của lòng khoan dung trong cuộc sống và chia sẻ ý nghĩa của sản phẩm đó.

Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kê tại nhà với nội dung: Em hãy thiết kế một sản phẩm (bức tranh, thông điệp, tiểu phẩm, đoạn thơ,…) về vai trò của lòng khoan dung trong cuộc sống và chia sẻ ý nghĩa của sản phẩm đó

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

GV mời một số HS trình bày thông điệp đã thiết kế theo yêu cầu của bài Vận dụng số 1.

Qua kĩ thuật phòng tranh ảo, GV và HS cả lớp xem “triển lãm” các thông điệp, nhận **xét**, đánh giá.

*-* Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

*Ngày giảng: 01/10/2024 (9A2); …../09/2024 (9A3)*

**TIẾT 5. BÀI 2. KHOAN DUNG**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Năng lực**

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống.

- Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.

**3. Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:**Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người như; Quyền được đối xử bình đẳng để lấy các ví dụ giúp học sinh hiểu được việc thực hiện quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; Quyền không bị tra tấn, nhục hình, bị đổi xử hoặc chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về khoan dung.

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và thực hiện yêu cầu:

*Em hãy tìm và chia sẻ ý nghĩa của một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khoan dung mà em biết.*

Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về lòng khoan dung trong cuộc sống.

*+ Tục ngữ: “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại” => Ý nghĩa: Câu tục ngữ khẳng định sự cần thiết của lòng bao dung và thức tỉnh mỗi người khi không may phạm sai lầm phải nhìn thẳng vào sự việc, chịu trách nhiệm với lỗi lầm của mình.*

*+ Tục ngữ: “Đất có chỗ bồi chỗ lở, ngựa có con dở con hay” => Ý nghĩa: Cuộc sống có thăng trầm, và mọi người đều trải qua những thời kỳ khó khăn. Để đối nhân xử thế một cách tốt đẹp, chúng ta nên hiểu và thông cảm với người khác trong những thời điểm khó khăn.*

**b) Tổ chức thực hiện**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và thực hiện yêu cầu:

*Em hãy tìm và chia sẻ ý nghĩa của một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khoan dung mà em biết.*

HS xem clip và trả lời câu hỏi.

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Khoan dung là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được đúc kết trong các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của cha ông ta.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Thực hiện những việc làm thể hiện sự khoan dung trong cuộc sống**

**a) Mục tiêu*.*** HS trình bày được những việc cần làm để thể hiện lòng khoan dung trong cuộc sống.

GV sử dụng phương pháp trực quan, chiếu tranh lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc lời thoại ở mục 2 và đọc trường hợp ở trang 12 trong SGK, trả lời câu hỏi:

1*/ Dựa vào biểu hiện của lòng khoan dung*, *em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các chủ thể trong những hình ảnh và trường hợp trên?*

2/ *Em có lời khuyên gì đối với những chủ thể thiếu khoan dung trong những hình ảnh và trường hợp trên?*

3/ *Theo em, để có lòng khoan dung*, *chúng ta cần làm gì*?

**a) Biểu hiện**

**- Tranh số 1:**Bạn học sinh nữ (tóc dài) cảm thấy rất ăn năn, hối hận vì mình trông em không cẩn thận, khiến em bị ngã gãy tay. Dù thời gian trôi qua, tình trạng sức khỏe của em đã có nhiều tiến triển tốt; song bạn ấy vẫn chưa thể tha thứ cho chính mình => điều này cho thấy bạn nữ chưa học được cách khoan dung, tha thứ cho bản thân.

**- Tranh số 2:**Bạn học sinh nữ đang băn khoăn, không biết có nên tha thứ cho bạn K không, dù bạn K đã có thái độ và hành động sửa chữa lỗi lầm.

**- Trường hợp:**

+ Anh H gây ra tai nạn giao thông và anh đã phải chấp nhận hình phạt tù. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong bản án, anh H vẫn không nguôi day dứt về lỗi lầm của mình; anh chưa thể buông bỏ quá khứ, tha thứ cho bản thân, do đó, anh thường lủi thủi một mình, không dám giao tiếp với ai.

+ Anh T và mọi người xung quanh đã có thái độ và hành động khoan dung, khi họ tìm mọi cách để gần gũi, động viên, chia sẻ nhằm giúp anh H vượt qua mặc cảm, tái hòa nhập với cộng đồng.

**b) Lời khuyên**

**- Lời khuyên cho bạn HS trong tranh số 1:**bạn nên buông bỏ quá khứ, tha thứ cho chính mình.

**- Lời khuyên cho bạn HS trong tranh số 2:**bạn nên tha thứ cho bạn K, vì K đã có thái độ và hành động sửa chữa lỗi lầm.

**- Lời khuyên cho anh H:**anh nên buông bỏ quá khứ, tha thứ cho chính mình.

**c) Học sinh cần**

- Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi chúng ta đều cần:

+ Sống chân thành, rộng lượng;

+ Tôn trọng và chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác;

+ Phê phán sự ích kỉ, hẹp hòi, thiếu khoan dung, độ lượng.

**b) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV sử dụng phương pháp trực quan, chiếu tranh lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc lời thoại ở mục 2 và đọc trường hợp ở trang 12 trong SGK, trả lời câu hỏi:  1*/ Dựa vào biểu hiện của lòng khoan dung*, *em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của các chủ thể trong những hình ảnh và trường hợp trên?*  2/ *Em có lời khuyên gì đối với những chủ thể thiếu khoan dung trong những hình ảnh và trường hợp trên?*  3/ *Theo em, để có lòng khoan dung*, *chúng ta cần làm gì*?  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Chúng ta cần tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến. | **2. Thực hiện những việc làm thể hiện sự khoan dung trong cuộc sống**  - Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi chúng ta đều cần:  + Sống chân thành, rộng lượng;  + Tôn trọng và chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác;  + Phê phán sự ích kỉ, hẹp hòi, thiếu khoan dung, độ lượng. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 3.** Từ câu danh ngôn dưới đây, em hãy viết một đoạn văn về tác hại của sự thiếu khoan dung trong cuộc sống:

Không khoan dung cũng là một hình thức bạo lực và là trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự.

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc hình thành phẩm chất đạo đức khoan dung cho bản thân

GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập số 3 trong SGK: *Viết một đoạn văn bình luận về tác hại của sự thiếu khoan dung từ quan điểm “Không khoan dung cũng là một* hình *thức bạo lực và là trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự” (Mahatma Gandhi)*. Bài tập đã được giao về nhà từ tiết học trước.

- HS chỉ ra được

+ “Không khoan dung cũng là một hình thức bạo lực” (bạo lực tinh thần với người không nhận được khoan dung và với chính người cố chấp, không tha thứ cho lỗi lầm của người khác).

+ Không khoan dung gây “trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự” (người mắc lỗi luôn mặc cảm, tự ti, không dám thể hiện bản thân vì lúc nào cũng sợ bị sai lầm, chê trách).

**b) Tổ chức thực hiện**

GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập số 3 trong SGK: *Viết một đoạn văn bình luận về tác hại của sự thiếu khoan dung từ quan điểm “Không khoan dung cũng là một* hình *thức bạo lực và là trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự” (Mahatma Gandhi)*. Bài tập đã được giao về nhà từ tiết học trước.

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được giá trị của lòng khoan dung.

**Câu 4.** Em hãy đọc các tình huống sau để trả lời câu hỏi:

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được giá trị của lòng khoan dung.

HS lựa chọn các hình thức khác nhau để thực hiện nhiệm vụ này:

1/Xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống/Xây dựng kịch bản, sắm vai thể hiện tình huống và hỏi ý kiến cả lớp về các cách xử lí, sau đó đưa ra cách xử lí của nhóm mình/Làm theo cách 2 nhưng quay clip (nếu GV cho bài tập này từ tuần trước);

2/Thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập/nháp...

+ Tình huống a: Khuyên bạn nên viết nhật kí, nói ra lỗi lầm và sự ân hận của mình, hứa sẽ sửa chữa (như đang nói với ông khi ông còn sống). Dần dần bạn sẽ cảm thấy nhẹ lòng hơn và tự tha thứ cho mình.

+ Tình huống b: Khuyên P nên gặp Q, lắng nghe Q nói và cũng nói để Q hiểu cảm xúc của mình, sau đó hãy thứ lỗi cho Q.

+ Tình huống c: T nên khuyên K lựa chọn bạn để chơi. Nếu K vẫn chơi với nhóm bạn đó thì nói với K đừng làm như một số người trong nhóm vì việc “bình luận khiếm nhã về trang phục, hình dáng và đời tư của người khác” là thiếu khoan dung, thậm chí vi phạm đạo đức, pháp luật. Nếu có thể, K nên khéo léo khuyên họ không nên làm thế qua việc chỉ ra tác hại của những việc làm này.

**b) Tổ chức thực hiện**

HS lựa chọn các hình thức khác nhau để thực hiện nhiệm vụ này:

1/Xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống/Xây dựng kịch bản, sắm vai thể hiện tình huống và hỏi ý kiến cả lớp về các cách xử lí, sau đó đưa ra cách xử lí của nhóm mình/Làm theo cách 2 nhưng quay clip (nếu GV cho bài tập này từ tuần trước);

2/Thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập/nháp...

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những điều cần học tập từ các nhân vật trong tình huống

**Câu 5. Em hãy nêu một số tình huống thường gặp trong cuộc sống đòi hỏi lòng khoan dung và đưa ra cách ứng xử theo bảng gợi ý sau:**

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc rèn luyện đức tính khoan dung

GV hướng dẫn HS làm bài tập 5 trong SGK: Em hãy nêu một số tình huống thường gặp trong cuộc sống đòi hỏi lòng khoan dung và đưa ra cách ứng xử theo bảng gợi ý sau:

- Biết điều chỉnh hành vi của cá nhân trong các tình huống thường gặp bằng lòng khoan dung

**b) Tổ chức thực hiện**

GV hướng dẫn HS làm bài tập 5 trong SGK: *Em hãy nêu một số tình huống thường gặp trong cuộc sống đòi hỏi lòng khoan dung và đưa ra cách ứng xử theo bảng gợi ý sau:*

HS làm việc cá nhân, viết yêu cầu vào phiếu học tập, thể hiện hai ý cơ bản:

- GV mời một số HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét, đánh giá.

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh xác định nhiệm vụ mà bản thân phải thực hiện trong học tập và cuộc sống, từ đó xây dựng kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đó

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 2:** Em hãy viết một bức thư gửi tới người mà em cảm thấy ân hận khi đã từngứng xử thiếu khoan dung với họ.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

GV hướng dẫn HS làm bài tập Vận dụng số 2: Em hãy viết một bức thư gửi tới người mà em cảm thấy ân hận khi đã từng ứng xử thiếu khoan dung với họ.

- Có kế hoạch rèn luyện bản thân để bồi dưỡng lòng khoan dung

**b) Tổ chức thực hiện**

GV hướng dẫn HS làm bài tập Vận dụng số 2: Em hãy viết một bức thư gửi tới người mà em cảm thấy ân hận khi đã từng ứng xử thiếu khoan dung với họ.

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

GV lựa chọn một số bức thư tiêu biểu để các em học sinh trình bày trước cả lớp và nêu lên cảm nghĩ của bản thân

GV chấm 5 – 10 sản phẩm thực hiện các bài luyện tập, vận dụng, lấy điểm kiểm tra thường xuyên cho HS.

**BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng

- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết tên, ý nghĩa của những hoạt động cộng đồng được thể hiện trong các hình ảnh đó.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

+ Bức tranh 1: Tình nguyện mùa đông là hoạt động tình nguyện được diễn ra từ tháng 10 cho đến tháng 2 năm sau. Chương trình do Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Tỉnh đoàn trực thuộc để thực hiện. Các hoạt động tình nguyện mùa đông chính là các hoạt động tương thân tương ái**,** giúp đỡ người dân, thanh thiếu nhi, những mảnh đời kém may mắn, và những hộ gia đình đang còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.... vươn lên để có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

+ Bức tranh 2: HS tích cực tham gia hoạt động thu gom rác thải trên bờ biển nhằm làm sạch môi trường biển.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết tên, ý nghĩa của những hoạt động cộng đồng được thể hiện trong các hình ảnh đó.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Mỗi chúng ta không chỉ cần có trách nhiệm với bản thân mà còn cần có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng. Tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp lan toả những giá trị tích cực, góp phần xây dựng, phát triển cộng đồng, bên cạnh đó còn giúp bản thân mỗi người mở rộng hiểu biết, nâng cao giá trị bản thân, giúp chúng ta sống có trách nhiệm hơn.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm hoạt động cộng đồng và ý nghĩa của việc phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:

*a) Em hãy kể tên những hoạt động cộng đồng trong thông tin trên.*

*b) Em hãy nêu mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.*

*c) Theo em, thế nào là hoạt động cộng đồng? Em hãy nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Các hoạt động cộng đồng trong thông tin trên gồm có:

+ Hoạt động tình nguyện xây dựng nông thôn mới gồm: xây dựng kết cấu hạ tầng, đời sống văn hoá, bài trừ các hủ tục lạc hậu ở nông thôn; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng các sân chơi cho thiếu nhi, sửa chữa và làm đẹp các công trình, di tích lịch sử, văn hoá của địa phương; tham gia phát triển kinh tế ở nông thôn.

+ Hoạt động tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội gồm: tham gia phát triển cộng đồng, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, thanh niên yếu thế, dễ bị tổn thương thông qua các chương trình: Nhà nhân ái; Trường đẹp cho em; Nhà bán trú cho em; Hành trình nhân ái vì sức khoẻ cộng đồng; Mang âm nhạc đến bệnh viện; Cùng sống khoẻ; Tiếp sức người bệnh; Ngày Chủ nhật đỏ;...

**2/** Mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.

**Hoạt động tình nguyện xây dựng nông thôn mới**

*Mục đích:* Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần cải thiện đời sống, thay đổi diện mạo nông thôn và đạt các mục tiêu Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

Đối tượng tham gia: Đoàn viên, thanh niên và người dân ở các địa phương trên cả nước.

Ý nghĩa:

- Có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, góp phần đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

- Góp phần thực hiện thành công công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đem lại cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc.

- Góp phần bảo vệ môi trường, làm giàu sinh thái, tái tạo và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Góp phần phát triển quan hệ cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**Hoạt động tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội**

Mục đích: Nhằm thực hiện hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng đặc biệt khó khăn, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Đối tượng tham gia: Đoàn viên, thanh niên trong cả nước và cá nhân, tổ chức có tấm lòng nhân ái.

Ý nghĩa: Giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn về vật chất, gặp biến cố, rủi ro trong cuộc sống vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Khi được mọi người và cộng đồng giúp đỡ, họ ấm lòng hơn, có thêm niềm tin vào cuộc sống. Đồng thời, hoạt động đảm bảo an sinh xã hội cũng góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy kể tên những hoạt động cộng đồng trong thông tin trên.*  *b) Em hãy nêu mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.*  *c) Theo em, thế nào là hoạt động cộng đồng? Em hãy nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kĩ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...  Đối với cộng đồng: phát huy sức mạnh của các lực lượng xã hội; tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan toả những giá trị tích cực; góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh. | **1**. **Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng**  **- Khái niệm:** Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.  - Một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu như: thiện nguyện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; bảo vệ môi trường, cảnh quan; phòng, chống tệ nạn xã hội; gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc;...  - Ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng:  Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kĩ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...  Đối với cộng đồng: phát huy sức mạnh của các lực lượng xã hội; tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan toả những giá trị tích cực; góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** Em đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?.

**a) Mục tiêu*.***HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

**c) Sản phẩm.**

**- Ý kiến a)**Không đồng tình, vì: Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

**- Ý kiến b)**Đồng tình. Vì: tham gia các hoạt động cộng đồng mang lại nhiều giá trị cho bản thân mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

**- Ý kiến c)**Không đồng tình, vì: các hoạt động cộng đồng khi được phát động, đều hướng tới số đông, mong muốn huy động sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức – những chủ thể có tấm lòng rộng mở, hướng tới lợi ích chung của tập thể, cộng đồng.

**- Ý kiến d)**Đồng tình. Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

**Thực hiện nhiệm vụ**

Nhóm 5 – 6 HS chơi, đứng thành đội hình vòng tròn. Ai trả lời sai/trùng với đáp án của người trả lời trước/sau 10 giây không trả lời được sẽ bị loại. Người còn lại cuối cùng sẽ thắng. **Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng

**- Ý kiến a)**Không đồng tình, vì: Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

**- Ý kiến b)**Đồng tình. Vì: tham gia các hoạt động cộng đồng mang lại nhiều giá trị cho bản thân mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

**- Ý kiến c)**Không đồng tình, vì: các hoạt động cộng đồng khi được phát động, đều hướng tới số đông, mong muốn huy động sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức – những chủ thể có tấm lòng rộng mở, hướng tới lợi ích chung của tập thể, cộng đồng.

**- Ý kiến d)**Đồng tình. Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà trong thời gian phát động hoạt động cộng đồng (khi lập kế hoạch hoạt động cộng đồng).

**c) Sản phẩm.**

Thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà trong thời gian phát động hoạt động cộng đồng (khi lập kế hoạch hoạt động cộng đồng).

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

**BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**4) Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người yêu cầu học sinh lấy các ví dụ để làm nổi bật ý nghĩa của việc tham các hoạt động cộng đồng để giúp đỡ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, qua đó khẳng định thực hiện quyền con người trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; hoạt động giúp đỡ những cuộc đời cơ nhỡ, trẻ mồ côi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

- Một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia:

+ Phong trào kế hoạch nhỏ

+ Chương trình thiện nguyện: tặng áo ấm và sách cho các bạn học sinh vùng cao

+ Tham gia quét dọn, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

- Ý nghĩa của các hoạt động đó:

+ Phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng, góp phần cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

+ Tạo ra cơ hội cho bản thân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Trong thực tế, có nhiều người đã nhận thức được giá trị của việc tham gia hoạt động cộng đồng và tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, có một số người vẫn chưa nhận thức được và chưa tích cực tham gia các hoạt động đó. Đối với học sinh, việc tìm hiểu và tham gia hoạt động cộng đông là những trải nghiệm hữu ích, giúp mỗi học sinh sống có trách nhiệm hơn.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Tham gia các hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu*.***HS nêu được trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và HS khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:

*a) Hoạt động nào trong các hình ảnh trên đã được trường, lớp, địa phươngem tổ chức?*

*b) Em có nhận xét gì về tinh thần, thái độ của các nhân vật khi tham gia hoạt động cộng đồng trong các trường hợp trên? Hãy đưa ra lời khuyên cho những bạn chưa tích cực, tự giác khi tham gia hoạt động cộng đồng.*

*c) Em đã tham gia những hoạt động cộng đồng nào? Hãy chia sẻ những việc em đã làm khi tham gia các hoạt động đó và nêu những điều em thấy hài lòng, chưa hài lòng khi tham gia*

**c) Sản phẩm.**

a/ Các hoạt động cộng đồng được miêu tả trong 4 hình ảnh là:

+ Hình ảnh 1: HS quyên góp tiền, đồ dùng học tập ủng hộ cho **các** bạn HS miền Trung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt;

+ Hình ảnh 2: Thanh niên tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện;

+ Hình ảnh 3: HS tham gia hoạt động trồng cây, gây rừng (bảo vệ môi trường);

+ Hình ảnh 4: Thanh niên tình nguyện tham gia dạy chữ cho trẻ em vùng cao.

Tuỳ vào từng hoạt động cụ thể của mỗi trường mà các hoạt động trên được tổ chức vào các thời điểm, quy mô khác nhau.

**b/ Nhận xét**

+ Trường hợp 1: Đồng tình với tinh thần, thái độ và việc làm của B vì: B là người sống có trách nhiệm với cộng đồng; có ý thức tích cực, tự giác tham gia hoạt động cộng đồng (là thành viên câu lạc bộ hát quan họ, tích cực tập luyện và biểu diễn phục vụ người dân mỗi khi có lễ hội, động viên nhiều bạn trong xóm cùng tham gia câu lạc bộ). Đây là một trong các hoạt động góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, đặc biệt là di sản văn hoá phi vật thể – dân ca quan họ. B là tấm gương để mọi người noi theo.

+ Trường hợp 2: Không đồng tình với tinh thần, thái độ và việc làm của hai bạn C và H vì cả hai bạn chưa tự giác, chưa tích cực khi tham gia hoạt động cộng đồng, mặc dù được trường, lớp phân công nhiệm vụ làm vệ sinh khu vực đài tưởng niệm, nhưng cả hai mải nói chuyện không chú tâm vào công việc để hoàn thành nhiệm vụ.

*Lời khuyên:* Hai bạn nên tích cực tham gia dọn dẹp, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ bởi đây là hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thể hiện tấm lòng, cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với người có công với cách mạng – những người đã hi sinh một phần xương máu để giành được độc lập, hoà bình cho Tổ quốc như ngày hôm nay. Tham gia hoạt động cộng đồng cũng giúp mỗi cá nhân nói chung và HS nói riêng được rèn luyện các kĩ năng, mở rộng sự hiểu biết, đóng góp sức mình vào hoạt động chung, được mọi người yêu mến,...

**c/ Một số hoạt động cộng đồng**

+ Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: quyên góp ủng hộ HS vùng lũ lụt, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; quyên góp, giúp đỡ, chăm sóc những người yếu thế trong xã hội: trẻ em nghèo, trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa; tết ấm yêu thương; trung thu cho trẻ em nghèo;...

+ Hoạt động đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi, tặng quà, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;...

+ Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan: trồng cây xanh, đổ rác đúng nơi quy định, vệ sinh trường lớp, đường làng, thôn xóm, đường phố, dọn dẹp rác thải ở bờ biển,...

+ Hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội: tham gia phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống thuốc lá, ma tuý, tệ nạn mại dâm; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống nạn cờ bạc,...

+ Hoạt động gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc: giữ gìn các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá; tuyên truyền ý nghĩa của di sản văn hoá,...

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:  *a) Hoạt động nào trong các hình ảnh trên đã được trường, lớp, địa phươngem tổ chức?*  *b) Em có nhận xét gì về tinh thần, thái độ của các nhân vật khi tham gia hoạt động cộng đồng trong các trường hợp trên? Hãy đưa ra lời khuyên cho những bạn chưa tích cực, tự giác khi tham gia hoạt động cộng đồng.*  *c) Em đã tham gia những hoạt động cộng đồng nào? Hãy chia sẻ những việc em đã làm khi tham gia các hoạt động đó và nêu những điều em thấy hài lòng, chưa hài lòng khi tham gia*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. | **2. Tham gia các hoạt động cộng đồng**  Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 2.**Em hãy nêu ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng trong những trường hợp dưới đây

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các hoạt động cộng đồng

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK: *Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi*.

*Em hãy nêu ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng trong những trường hợpdưới đây:*

**c) Sản phẩm.**

a. Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm cho người dân tiếp cận công lí; hỗ trợ người dân hiểu biết hơn **về** pháp luật và giúp đỡ họ trong việc giải quyết các vụ việc để tìm kiếm sự đền bù/khắc phục khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm. Đồng thời, thông qua hoạt động trợ giúp pháp lí này còn góp phần đưa hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáodục pháp luật được sâu rộng trong nhân dân, tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật.

b. Đây là hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa tích cực trong việc chăm sóc sức khoẻ cho người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống và làm việc tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đặc biệt khó khăn. Đồng thời đây là một trong các hoạt động nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội của Nhà nước ta, góp phần đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, trong đó có dịch vụ ytế.

c. Đây là hoạt động góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phát triển đất nước thời kì hội nhập. Đảm bảo an ninh trật tự nói chung và phòng, chống tệ nạn xã hội nói riêng là góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước.

d. Đây là hoạt động nhằm góp phần bảo vệ môi trường, khuyến khích mọi người phân loại rác thải điện tử đúng cách, nâng cao ý thức sống xanh trong cộng đồng, xây dựng lối sống thân thiện, an toàn. Với tốc độ phát triển của ngành công nghệ hiện nay, rác điện tử đang gia tăng rất nhanh so với các loại rác thải khác. Pin được liệt kê vào danh mục rác thải độc hại, lượng thuỷ ngân có trong pin cũ có thể gây ônhiễm nguồn nước hoặc đất trong thời gian dài. Do đó, pin và rác thải điện tử, nếu không được thu gom và xử lí đúng cách sẽ tác động không tốt đến môi trường và con người.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời vào vở hoặc phiếu học tập, trao đổi, so sánh kết quả theo cặp.

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những ý nghĩa của tham gia các hoạt động cộng đồng

**Câu 3.** **Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi:**

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK). GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung trường hợp trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp.

*Em có nhận xét gì về thái độ của em gái T? Hãy đưa ra lời khuyên cho em gái T.*

**c) Sản phẩm.**

+ Nhận xét về thái độ của em gái T: chưa tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người bệnh gặp khó khăn.

+ Lời khuyên dành cho em gái T: Nên tham gia cùng bố mẹ, anh trai và các cô chú/anh chị trong Hội Chữ thập đỏ vào mỗi ngày cuối tuần, hoặc khi rảnh để có thể chung tay chia sẻ với các bệnh nhân nghèo, giúp họ giữ vững tinh thần lạc quan, yên tâm chữa bệnh để sớm vượt qua biến cố về sức khoẻ. Đồng thời, thông qua việc tham gia hoạt động này còn giúp em gái T cũng như các HS khác được rèn luyện các kĩ năng, mở rộng tầm hiểu biết; sống có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việcchung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK). GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung trường hợp trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp.

*Em có nhận xét gì về thái độ của em gái T? Hãy đưa ra lời khuyên cho em gái T.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 2:**Em hãy cùng các bạn trong nhóm viết bài tuyên truyền về chương trình “Giờ Trái Đất” để vận động mọi người cùng tham gia hưởng ứng.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

**c) Sản phẩm.**

- Có kế hoạch tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

Đây là phong trào nhằm mục đích gì; Các việc cần làm trong giờ Trái Đất; Lí do vì sao mọi người cần tham gia hoạt động này.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 – 10 bài viết của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

**BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau

*Em hãy kể lại tên những hoạt động, việc làm mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

- Một số hoạt động cộng đồng mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác:

+ Phong trào kế hoạch nhỏ - gây quỹ để giúp đỡ đồng bào miền Trung.

+ Chương trình thiện nguyện: tặng áo ấm và sách cho các bạn học sinh vùng cao

+ Tham gia quét dọn, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau

*Em hãy kể lại tên những hoạt động, việc làm mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Nhà thơ Tố Hữu từng viết: “Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình". Thật vậy, một cuộc đời trọn vẹn là khi ta biết sẻ chia, cho đi thật nhiều để giúp đỡ người khác. Nếu mỗi cá nhân đều tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng thì sẽ góp phần lan toả những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**NỘI DUNG NÀY KHÔNG CÓ TRONG SÁCH GIÁO KHOA**

**VÌ PHÂN CHIA 3 TIẾT NÊN NẾU DẠY TÁCH TIẾT CÁC THẦY CÔ THAM Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu*.***HS biết lập kế hoạch khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đưa ra

*Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó*

**Gợi ý:**

- Cần lựa chọn hoạt động vừa sức, thường xuyên được tổ chức tại địa phương hoặc trường, lớp.

- Xác định rõ những việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Tham khảo mẫu kế hoạch sau:

**c) Sản phẩm.**

Biết lập kế hoạch cá nhân để tham gia và thực hiện tốt các hoạt động cộng đồng

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đưa ra  *Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó*  **Gợi ý:**  - Cần lựa chọn hoạt động vừa sức, thường xuyên được tổ chức tại địa phương hoặc trường, lớp.  - Xác định rõ những việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.  - Tham khảo mẫu kế hoạch sau:  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Khi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng mỗi cá nhân cần quan tâm chú ý đến nhiều yếu tố để đảm bảo cho kế hoạch khả thi nhất | **3. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng**  Các bước xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động cộng đồng  - Tên hoạt động:  - Mục đích:  - Đối tượng tham gia:  - Thời gian, địa điểm:  - Phân công nhiệm vụ:  **- Dự kiến kết quả đạt được:** |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 4.** Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý dưới đây

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài **tập** 4 trong SGK: *Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý*.

**c) Sản phẩm.**

**KẾ HOẠCH**

**Tên hoạt động: MÙA ĐÔNG ẤM ÁP**

*1. Mục đích của hoạt động:* Chia sẻ, giúp đỡ một số bạn HS trong lớp, trong trường có hoàn cảnh khó khăn có áo ấm tới trường.

2. *Những việc cần làm:*

– Nhiệm vụ 1: Lập danh sách các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trong truong.

– Nhiệm vụ 2: Phát động phong trào quyên góp ủng hộ quần áo ấm cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn và nhận ủng hộ hiện vật (**quần áo**) và tiền mặt.

3. *Thời gian, địa điểm:* Thời gian thực hiện là 10 ngày (kể từ ngày phát động phong trào). Địa điểm: các lớp học trong trường.

4. *Cách thức thực hiện*:

- Phối hợp với GV chủ nhiệm để liên hệ với Ban Giám hiệu nhà trường, Ban Chỉ huy Liên đội cùng phát động phong trào trong toàn trường.

– Gửi thông điệp, truyền thông tới toàn thể GV, cán bộ, nhân viên và HS trong trường: Mùa đông năm nay rất lạnh, nhiều bạn còn khó khăn, thiếu quần áo ấm để mặc. Vì vậy, những bộ quần áo ấm chính là tấm lòng, tình cảm sẻ chia gửi tặng đến các bạn, giúp các bạn vượt qua mùa đông giá rét, giữ gìn sức khoẻ để học tập.

– Phân công cá nhân phụ trách tiếp nhận ủng hộ từ các lớp, các thầy cô giáo trong toàn trường.

– Tổ chức lễ trao quần áo ấm cho các bạn.

*5. Người phối hợp thực hiện*: Ban Giám hiệu nhà trường; Thầy cô giáo chủ nhiệm các lớp; Ban Chỉ huy Liên đội, Chi đội và Lớp trưởng các lớp.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập4 trong SGK: *Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý*.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy A3**,** vở nháp hoặc phiếu học tập.

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát giúp học sinh biết điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:** Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**c) Sản phẩm.**

Thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết: 1+2** | **Ngày soạn: 05/09/2024** |

**TÊN BÀI DẠY:**

**BÀI 4. KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG (Số tiết: 02)**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng

- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết tên, ý nghĩa của những hoạt động cộng đồng được thể hiện trong các hình ảnh đó.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

+ Bức tranh 1: Tình nguyện mùa đông là hoạt động tình nguyện được diễn ra từ tháng 10 cho đến tháng 2 năm sau. Chương trình do Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Tỉnh đoàn trực thuộc để thực hiện. Các hoạt động tình nguyện mùa đông chính là các hoạt động tương thân tương ái**,** giúp đỡ người dân, thanh thiếu nhi, những mảnh đời kém may mắn, và những hộ gia đình đang còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.... vươn lên để có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

+ Bức tranh 2: HS tích cực tham gia hoạt động thu gom rác thải trên bờ biển nhằm làm sạch môi trường biển.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết tên, ý nghĩa của những hoạt động cộng đồng được thể hiện trong các hình ảnh đó.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Mỗi chúng ta không chỉ cần có trách nhiệm với bản thân mà còn cần có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng. Tham gia các hoạt động cộng đồng sẽ giúp lan toả những giá trị tích cực, góp phần xây dựng, phát triển cộng đồng, bên cạnh đó còn giúp bản thân mỗi người mở rộng hiểu biết, nâng cao giá trị bản thân, giúp chúng ta sống có trách nhiệm hơn.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm hoạt động cộng đồng và ý nghĩa của việc phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:

*a) Em hãy kể tên những hoạt động cộng đồng trong thông tin trên.*

*b) Em hãy nêu mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.*

*c) Theo em, thế nào là hoạt động cộng đồng? Em hãy nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng.*

**c) Sản phẩm.**

1/ Các hoạt động cộng đồng trong thông tin trên gồm có:

+ Hoạt động tình nguyện xây dựng nông thôn mới gồm: xây dựng kết cấu hạ tầng, đời sống văn hoá, bài trừ các hủ tục lạc hậu ở nông thôn; tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng các sân chơi cho thiếu nhi, sửa chữa và làm đẹp các công trình, di tích lịch sử, văn hoá của địa phương; tham gia phát triển kinh tế ở nông thôn.

+ Hoạt động tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội gồm: tham gia phát triển cộng đồng, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, thanh niên yếu thế, dễ bị tổn thương thông qua các chương trình: Nhà nhân ái; Trường đẹp cho em; Nhà bán trú cho em; Hành trình nhân ái vì sức khoẻ cộng đồng; Mang âm nhạc đến bệnh viện; Cùng sống khoẻ; Tiếp sức người bệnh; Ngày Chủ nhật đỏ;...

**2/** Mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.

**Hoạt động tình nguyện xây dựng nông thôn mới**

*Mục đích:* Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần cải thiện đời sống, thay đổi diện mạo nông thôn và đạt các mục tiêu Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đề ra.

Đối tượng tham gia: Đoàn viên, thanh niên và người dân ở các địa phương trên cả nước.

Ý nghĩa:

- Có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, góp phần đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

- Góp phần thực hiện thành công công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đem lại cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc.

- Góp phần bảo vệ môi trường, làm giàu sinh thái, tái tạo và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Góp phần phát triển quan hệ cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**Hoạt động tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội**

Mục đích: Nhằm thực hiện hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng đặc biệt khó khăn, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Đối tượng tham gia: Đoàn viên, thanh niên trong cả nước và cá nhân, tổ chức có tấm lòng nhân ái.

Ý nghĩa: Giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn về vật chất, gặp biến cố, rủi ro trong cuộc sống vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Khi được mọi người và cộng đồng giúp đỡ, họ ấm lòng hơn, có thêm niềm tin vào cuộc sống. Đồng thời, hoạt động đảm bảo an sinh xã hội cũng góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giao nhiệm vụ học tập**  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:  *a) Em hãy kể tên những hoạt động cộng đồng trong thông tin trên.*  *b) Em hãy nêu mục đích, đối tượng tham gia và ý nghĩa của những hoạt động đó.*  *c) Theo em, thế nào là hoạt động cộng đồng? Em hãy nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng.*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh đọc thông tin.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo, thảo luận**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kĩ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...  Đối với cộng đồng: phát huy sức mạnh của các lực lượng xã hội; tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan toả những giá trị tích cực; góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh. | **1**. **Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng**  **- Khái niệm:** Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.  - Một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu như: thiện nguyện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; bảo vệ môi trường, cảnh quan; phòng, chống tệ nạn xã hội; gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc;...  - Ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng:  Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kĩ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...  Đối với cộng đồng: phát huy sức mạnh của các lực lượng xã hội; tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan toả những giá trị tích cực; góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 1.** Em đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?.

**a) Mục tiêu*.***HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

**c) Sản phẩm.**

**- Ý kiến a)**Không đồng tình, vì: Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

**- Ý kiến b)**Đồng tình. Vì: tham gia các hoạt động cộng đồng mang lại nhiều giá trị cho bản thân mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

**- Ý kiến c)**Không đồng tình, vì: các hoạt động cộng đồng khi được phát động, đều hướng tới số đông, mong muốn huy động sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức – những chủ thể có tấm lòng rộng mở, hướng tới lợi ích chung của tập thể, cộng đồng.

**- Ý kiến d)**Đồng tình. Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

**Thực hiện nhiệm vụ**

Nhóm 5 – 6 HS chơi, đứng thành đội hình vòng tròn. Ai trả lời sai/trùng với đáp án của người trả lời trước/sau 10 giây không trả lời được sẽ bị loại. Người còn lại cuối cùng sẽ thắng. **Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng

**- Ý kiến a)**Không đồng tình, vì: Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

**- Ý kiến b)**Đồng tình. Vì: tham gia các hoạt động cộng đồng mang lại nhiều giá trị cho bản thân mỗi cá nhân và cả cộng đồng xã hội.

**- Ý kiến c)**Không đồng tình, vì: các hoạt động cộng đồng khi được phát động, đều hướng tới số đông, mong muốn huy động sự tham gia của nhiều cá nhân, tổ chức – những chủ thể có tấm lòng rộng mở, hướng tới lợi ích chung của tập thể, cộng đồng.

**- Ý kiến d)**Đồng tình. Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:** Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà trong thời gian phát động hoạt động cộng đồng (khi lập kế hoạch hoạt động cộng đồng).

**c) Sản phẩm.**

Thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà trong thời gian phát động hoạt động cộng đồng (khi lập kế hoạch hoạt động cộng đồng).

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

**BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**4) Tích hợp quyền con người**

**- Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**- Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người yêu cầu học sinh lấy các ví dụ để làm nổi bật ý nghĩa của việc tham các hoạt động cộng đồng để giúp đỡ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, qua đó khẳng định thực hiện quyền con người trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; hoạt động giúp đỡ những cuộc đời cơ nhỡ, trẻ mồ côi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

- Một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia:

+ Phong trào kế hoạch nhỏ

+ Chương trình thiện nguyện: tặng áo ấm và sách cho các bạn học sinh vùng cao

+ Tham gia quét dọn, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

- Ý nghĩa của các hoạt động đó:

+ Phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng, góp phần cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

+ Tạo ra cơ hội cho bản thân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

*Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Trong thực tế, có nhiều người đã nhận thức được giá trị của việc tham gia hoạt động cộng đồng và tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, có một số người vẫn chưa nhận thức được và chưa tích cực tham gia các hoạt động đó. Đối với học sinh, việc tìm hiểu và tham gia hoạt động cộng đông là những trải nghiệm hữu ích, giúp mỗi học sinh sống có trách nhiệm hơn.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Tham gia các hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu*.***HS nêu được trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và HS khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:

*a) Hoạt động nào trong các hình ảnh trên đã được trường, lớp, địa phươngem tổ chức?*

*b) Em có nhận xét gì về tinh thần, thái độ của các nhân vật khi tham gia hoạt động cộng đồng trong các trường hợp trên? Hãy đưa ra lời khuyên cho những bạn chưa tích cực, tự giác khi tham gia hoạt động cộng đồng.*

*c) Em đã tham gia những hoạt động cộng đồng nào? Hãy chia sẻ những việc em đã làm khi tham gia các hoạt động đó và nêu những điều em thấy hài lòng, chưa hài lòng khi tham gia*

**c) Sản phẩm.**

a/ Các hoạt động cộng đồng được miêu tả trong 4 hình ảnh là:

+ Hình ảnh 1: HS quyên góp tiền, đồ dùng học tập ủng hộ cho **các** bạn HS miền Trung bị ảnh hưởng bởi lũ lụt;

+ Hình ảnh 2: Thanh niên tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện;

+ Hình ảnh 3: HS tham gia hoạt động trồng cây, gây rừng (bảo vệ môi trường);

+ Hình ảnh 4: Thanh niên tình nguyện tham gia dạy chữ cho trẻ em vùng cao.

Tuỳ vào từng hoạt động cụ thể của mỗi trường mà các hoạt động trên được tổ chức vào các thời điểm, quy mô khác nhau.

**b/ Nhận xét**

+ Trường hợp 1: Đồng tình với tinh thần, thái độ và việc làm của B vì: B là người sống có trách nhiệm với cộng đồng; có ý thức tích cực, tự giác tham gia hoạt động cộng đồng (là thành viên câu lạc bộ hát quan họ, tích cực tập luyện và biểu diễn phục vụ người dân mỗi khi có lễ hội, động viên nhiều bạn trong xóm cùng tham gia câu lạc bộ). Đây là một trong các hoạt động góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, đặc biệt là di sản văn hoá phi vật thể – dân ca quan họ. B là tấm gương để mọi người noi theo.

+ Trường hợp 2: Không đồng tình với tinh thần, thái độ và việc làm của hai bạn C và H vì cả hai bạn chưa tự giác, chưa tích cực khi tham gia hoạt động cộng đồng, mặc dù được trường, lớp phân công nhiệm vụ làm vệ sinh khu vực đài tưởng niệm, nhưng cả hai mải nói chuyện không chú tâm vào công việc để hoàn thành nhiệm vụ.

*Lời khuyên:* Hai bạn nên tích cực tham gia dọn dẹp, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ bởi đây là hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thể hiện tấm lòng, cũng như trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với người có công với cách mạng – những người đã hi sinh một phần xương máu để giành được độc lập, hoà bình cho Tổ quốc như ngày hôm nay. Tham gia hoạt động cộng đồng cũng giúp mỗi cá nhân nói chung và HS nói riêng được rèn luyện các kĩ năng, mở rộng sự hiểu biết, đóng góp sức mình vào hoạt động chung, được mọi người yêu mến,...

**c/ Một số hoạt động cộng đồng**

+ Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo: quyên góp ủng hộ HS vùng lũ lụt, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; quyên góp, giúp đỡ, chăm sóc những người yếu thế trong xã hội: trẻ em nghèo, trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa; tết ấm yêu thương; trung thu cho trẻ em nghèo;...

+ Hoạt động đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi, tặng quà, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;...

+ Hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan: trồng cây xanh, đổ rác đúng nơi quy định, vệ sinh trường lớp, đường làng, thôn xóm, đường phố, dọn dẹp rác thải ở bờ biển,...

+ Hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội: tham gia phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống thuốc lá, ma tuý, tệ nạn mại dâm; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống nạn cờ bạc,...

+ Hoạt động gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc: giữ gìn các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá; tuyên truyền ý nghĩa của di sản văn hoá,...

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:  *a) Hoạt động nào trong các hình ảnh trên đã được trường, lớp, địa phươngem tổ chức?*  *b) Em có nhận xét gì về tinh thần, thái độ của các nhân vật khi tham gia hoạt động cộng đồng trong các trường hợp trên? Hãy đưa ra lời khuyên cho những bạn chưa tích cực, tự giác khi tham gia hoạt động cộng đồng.*  *c) Em đã tham gia những hoạt động cộng đồng nào? Hãy chia sẻ những việc em đã làm khi tham gia các hoạt động đó và nêu những điều em thấy hài lòng, chưa hài lòng khi tham gia*  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. | **2. Tham gia các hoạt động cộng đồng**  Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 2.**Em hãy nêu ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng trong những trường hợp dưới đây

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các hoạt động cộng đồng

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK: *Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi*.

*Em hãy nêu ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng trong những trường hợpdưới đây:*

**c) Sản phẩm.**

a. Đây là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm cho người dân tiếp cận công lí; hỗ trợ người dân hiểu biết hơn **về** pháp luật và giúp đỡ họ trong việc giải quyết các vụ việc để tìm kiếm sự đền bù/khắc phục khi các quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm. Đồng thời, thông qua hoạt động trợ giúp pháp lí này còn góp phần đưa hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáodục pháp luật được sâu rộng trong nhân dân, tiến tới xây dựng một xã hội công bằng, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật.

b. Đây là hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa tích cực trong việc chăm sóc sức khoẻ cho người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống và làm việc tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đặc biệt khó khăn. Đồng thời đây là một trong các hoạt động nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội của Nhà nước ta, góp phần đảm bảo cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, trong đó có dịch vụ ytế.

c. Đây là hoạt động góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phát triển đất nước thời kì hội nhập. Đảm bảo an ninh trật tự nói chung và phòng, chống tệ nạn xã hội nói riêng là góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước.

d. Đây là hoạt động nhằm góp phần bảo vệ môi trường, khuyến khích mọi người phân loại rác thải điện tử đúng cách, nâng cao ý thức sống xanh trong cộng đồng, xây dựng lối sống thân thiện, an toàn. Với tốc độ phát triển của ngành công nghệ hiện nay, rác điện tử đang gia tăng rất nhanh so với các loại rác thải khác. Pin được liệt kê vào danh mục rác thải độc hại, lượng thuỷ ngân có trong pin cũ có thể gây ônhiễm nguồn nước hoặc đất trong thời gian dài. Do đó, pin và rác thải điện tử, nếu không được thu gom và xử lí đúng cách sẽ tác động không tốt đến môi trường và con người.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập**

HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời vào vở hoặc phiếu học tập, trao đổi, so sánh kết quả theo cặp.

**Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những ý nghĩa của tham gia các hoạt động cộng đồng

**Câu 3.** **Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi:**

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK). GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung trường hợp trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp.

*Em có nhận xét gì về thái độ của em gái T? Hãy đưa ra lời khuyên cho em gái T.*

**c) Sản phẩm.**

+ Nhận xét về thái độ của em gái T: chưa tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ những người bệnh gặp khó khăn.

+ Lời khuyên dành cho em gái T: Nên tham gia cùng bố mẹ, anh trai và các cô chú/anh chị trong Hội Chữ thập đỏ vào mỗi ngày cuối tuần, hoặc khi rảnh để có thể chung tay chia sẻ với các bệnh nhân nghèo, giúp họ giữ vững tinh thần lạc quan, yên tâm chữa bệnh để sớm vượt qua biến cố về sức khoẻ. Đồng thời, thông qua việc tham gia hoạt động này còn giúp em gái T cũng như các HS khác được rèn luyện các kĩ năng, mở rộng tầm hiểu biết; sống có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việcchung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;...

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK). GV có thể tổ chức cho các nhóm dựa trên nội dung trường hợp trong SGK, xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện vở kịch trên lớp.

*Em có nhận xét gì về thái độ của em gái T? Hãy đưa ra lời khuyên cho em gái T.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 2:**Em hãy cùng các bạn trong nhóm viết bài tuyên truyền về chương trình “Giờ Trái Đất” để vận động mọi người cùng tham gia hưởng ứng.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

**c) Sản phẩm.**

- Có kế hoạch tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

Đây là phong trào nhằm mục đích gì; Các việc cần làm trong giờ Trái Đất; Lí do vì sao mọi người cần tham gia hoạt động này.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 – 10 bài viết của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

**BÀI 3. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**(TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.**

**1. Kiến thức**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng

**2. Năng lực**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.

- Năng lực điều chỉnh hành vì và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

- Chămchỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Tráchnhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a) Mục tiêu*.***HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung*.***GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau

*Em hãy kể lại tên những hoạt động, việc làm mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.*

**c) Sản phẩm*.*** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

- Một số hoạt động cộng đồng mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác:

+ Phong trào kế hoạch nhỏ - gây quỹ để giúp đỡ đồng bào miền Trung.

+ Chương trình thiện nguyện: tặng áo ấm và sách cho các bạn học sinh vùng cao

+ Tham gia quét dọn, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau

*Em hãy kể lại tên những hoạt động, việc làm mà em và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.*

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

**Kết luận, nhận định**

*-* Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**Gv nhấn mạnh:**

Nhà thơ Tố Hữu từng viết: “Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình". Thật vậy, một cuộc đời trọn vẹn là khi ta biết sẻ chia, cho đi thật nhiều để giúp đỡ người khác. Nếu mỗi cá nhân đều tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng thì sẽ góp phần lan toả những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

**2. Hoạt động: Khám phá**

**NỘI DUNG NÀY KHÔNG CÓ TRONG SÁCH GIÁO KHOA**

**VÌ PHÂN CHIA 3 TIẾT NÊN NẾU DẠY TÁCH TIẾT CÁC THẦY CÔ THAM Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng**

**a) Mục tiêu*.***HS biết lập kế hoạch khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đưa ra

*Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó*

**Gợi ý:**

- Cần lựa chọn hoạt động vừa sức, thường xuyên được tổ chức tại địa phương hoặc trường, lớp.

- Xác định rõ những việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Tham khảo mẫu kế hoạch sau:

**c) Sản phẩm.**

Biết lập kế hoạch cá nhân để tham gia và thực hiện tốt các hoạt động cộng đồng

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đưa ra  *Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó*  **Gợi ý:**  - Cần lựa chọn hoạt động vừa sức, thường xuyên được tổ chức tại địa phương hoặc trường, lớp.  - Xác định rõ những việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.  - Tham khảo mẫu kế hoạch sau:  **Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận.  - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Báo cáo thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2  - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.  **Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét  Khi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng mỗi cá nhân cần quan tâm chú ý đến nhiều yếu tố để đảm bảo cho kế hoạch khả thi nhất | **3. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cộng đồng**  Các bước xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động cộng đồng  - Tên hoạt động:  - Mục đích:  - Đối tượng tham gia:  - Thời gian, địa điểm:  - Phân công nhiệm vụ:  **- Dự kiến kết quả đạt được:** |

**3. Hoạt động: Luyện tập**

**Câu 4.** Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý dưới đây

**a) Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài **tập** 4 trong SGK: *Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý*.

**c) Sản phẩm.**

**KẾ HOẠCH**

**Tên hoạt động: MÙA ĐÔNG ẤM ÁP**

*1. Mục đích của hoạt động:* Chia sẻ, giúp đỡ một số bạn HS trong lớp, trong trường có hoàn cảnh khó khăn có áo ấm tới trường.

2. *Những việc cần làm:*

– Nhiệm vụ 1: Lập danh sách các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trong truong.

– Nhiệm vụ 2: Phát động phong trào quyên góp ủng hộ quần áo ấm cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn và nhận ủng hộ hiện vật (**quần áo**) và tiền mặt.

3. *Thời gian, địa điểm:* Thời gian thực hiện là 10 ngày (kể từ ngày phát động phong trào). Địa điểm: các lớp học trong trường.

4. *Cách thức thực hiện*:

- Phối hợp với GV chủ nhiệm để liên hệ với Ban Giám hiệu nhà trường, Ban Chỉ huy Liên đội cùng phát động phong trào trong toàn trường.

– Gửi thông điệp, truyền thông tới toàn thể GV, cán bộ, nhân viên và HS trong trường: Mùa đông năm nay rất lạnh, nhiều bạn còn khó khăn, thiếu quần áo ấm để mặc. Vì vậy, những bộ quần áo ấm chính là tấm lòng, tình cảm sẻ chia gửi tặng đến các bạn, giúp các bạn vượt qua mùa đông giá rét, giữ gìn sức khoẻ để học tập.

– Phân công cá nhân phụ trách tiếp nhận ủng hộ từ các lớp, các thầy cô giáo trong toàn trường.

– Tổ chức lễ trao quần áo ấm cho các bạn.

*5. Người phối hợp thực hiện*: Ban Giám hiệu nhà trường; Thầy cô giáo chủ nhiệm các lớp; Ban Chỉ huy Liên đội, Chi đội và Lớp trưởng các lớp.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập4 trong SGK: *Em hãy cùng nhóm bạn xây dựng kế hoạch thực hiện một hoạt động cộng đồng theo gợi ý*.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy A3**,** vở nháp hoặc phiếu học tập.

**Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

**Kết luận, nhận đinh**

*-* Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát giúp học sinh biết điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp

**4. Hoạt động: Vận dụng**

**Câu 1:** Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**a) Mục tiêu.** HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

**b) Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**c) Sản phẩm.**

Thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

**Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

**Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

**Kết luận, nhận định**

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng .

- Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

**2. Năng lực**

Năng lực điều chỉnh hành vi:

- Thể hiện được thái độ khách quan, công hằng trong cuộc sống hàng ngày.

- Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống hàng ngày.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV Sách KHBD GDCD 9.

- Câu chuyện, ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khách quan, công bằng

- Phiếu học tập, máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1. Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về khách quan, công bằng.

**2) Tổ chức thực hiện:**

\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS vận dụng hiểu biết của mình kể về một trường hợp thể hiện sự khách quan, công bằng trong cuộc sống mà em được chứng kiến.

\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân nhớ lại những trường hợp đã được chứng kiến trong cuộc sống để chia sẻ trước lướp

\* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV mời một số HS kể về một trường hợp thể hiện sự khách quan, công bằng trong cuộc sống mà bản thân được chứng kiến.

- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

\* Bước 4. Nhận định, kết luận:

- GV dẫn vào bài: Trong xã hội, mỗi cá nhân, mỗi nhóm người có những nhu cầu và lợi ích khác nhau. Để đảm bảo lợi ích chính đáng cho mỗi cá nhân và giải quyết hài hoà các mối quan hệ, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ, chúng ta cẩn phải có sự khách quan công bằng trong đánh gía và ứng xử. Để hiêu rõ nội dung này chúng ta cùng tìm hiểu bài 4.

**II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**

**Hoat động 1. Tìm hiểu những hiểu biện và ý nghĩa của khách quan**

**a) Mục tiêu:** HS nếu được những biểu hiện, ý nghĩa của khách quan.

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
| \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục khám phá ở trong SGK và trả lời câu hỏi:  a. Để thực hiện được tính khách quan, người cán bộ kiểm sát phải làm gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ thiếu khách quan trong công việc?  b. Qua thông tin trên, em hãy chỉ ra các biểu hiện và ý nghĩa của khách quan.Theo em, nhận thực và hành vi thiểu khách quan sè có tác hại gì?  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm đã phân công để trả lời câu hỏi và ghi ra giấy  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi đại diện các nhóm lần lượt trả lời. HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết luận:  a. - Để thực hiện được tính khách quan, người cán bộ kiểm sát phải:  + Chí công vô tư, luôn tôn trọng sự thật khách quan; giải quyết công việc theo đúng pháp luật và quy định của Ngành; không vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, không thiên vị hoặc áp đặt định kiến cá nhân chủ quan bất cứ bên nào trong giải quyết vụ án, vụ việc.  + Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thực thi công vụ của các cá nhân, cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành kiểm sát...  - Nếu cán bộ kiểm sát thiếu khách quan sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng, như:  + Oan sai, xét xử không đúng người, đúng tội.  + Người dân mất niềm tin vào chính quyền, pháp luật.  + Bộ máy nhà nước suy yếu, không có hiệu lực, sức mạnh  b. - Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị.  - Ý nghĩa: Khách quan có vai trò giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng bản chất của sự vật, sự việc, con người, từ đó có các quyết định chính xác trong công việc và cách ứng xử văn hoá trong các mối quan hệ.  c. Nhận thức và hành vi thiếu khách quan sẽ dẫn tới những sai lầm trong công việc và ứng xử, ảnh hưởng tiêu cực tới các mối quan hệ. | **1. Khách quan và biểu hiện của khách quan:**  - Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị.  - Ý nghĩa: Khách quan có vai trò giúp chúng ta nhìn nhận, đánh giá đúng bản chất của sự vật, sự việc, con người, từ đó có các quyết định chính xác trong công việc và cách ứng xử văn hoá trong các mối quan hệ.  - Nhận thức và hành vi thiếu khách quan sẽ dẫn tới những sai lầm trong công việc và ứng xử, ảnh hưởng tiêu cực tới các mối quan hệ. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện và ý nghĩa của công bằng**

**a) Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện, ý nghĩa của công bằng

**b)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
| \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin, trường hợp ở mục Khám phá 2 trong SGK và trả lời câu hỏi:  a. Em hãy chỉ ra những biểu hiện của công bằng/ thiếu công bằng trong các thông tin, trường hợp trên.  b. Em hãy nêu ý nghĩa của công bằng, tác hại của sự thiếu công bằng trong cuộc sống  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi và ghi kết quả ra giấy  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi 1-3 đại diện HS trả lời  - HS cả lớp nhận xét, bổ sung  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết luận  a. Những biểu hiện của công bằng/ thiếu công bằng  **-Thông tin.**Biểu hiện của công bằng là: nhà nước tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển, nhằm mục đích: tạo điều kiện để mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư hoà nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.  **- Trường hợp 1.**Biểu hiện của công bằng là: nhà nước có những chính sách ưu đãi dành cho học sinh dân tộc thiểu số.  **- Trường hợp 2.**Biểu hiện của thiếu công bằng là: tuy cùng là bệnh nhân, nhưng cô D phải xếp hàng và chờ đợi rất lâu mới tới lượt khám bệnh; nhưng anh Y vừa đến phòng khám đã được mời vào khám trước do có người quen là nhân viên làm việc ở đây | 2. Công bằng và biểu hiện của công bằng:  - Biểu hiện của công bằng là đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử  - Ý nghĩa của công bằng:  + Công bằng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của mỗi cá nhân, giúp con người có cơ hội phát triển bình đẳng với nhau, giúp họ cảm thấy được tôn trọng, tự tin hơn trong cuộc sống.  + Công bằng cũng góp phần xây dựng xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh.  + Thiếu công bằng sẽ dẫn tới bất công, bất bình đẳng, mâu thuẫn, xung đột trong các mối quan hệ. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện thái độ khách quan, công bằng.**

**a) Mục tiêu:** HS nếu được những việc cần làm để thể hiện thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống

**b) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
| \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Gv yêu cầu HS đọc trường hợp, két hợp quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi:  Em có nhận xét gì về lời nói và hành động của các nhân vật trong những trường hợp trên?  Nếu ở trong các trướng hợp đó, em sẽ làm gì?  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:HS hoạt động cá nhân trả lờI câu hỏi ghi kết quả ra giấy  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận: GV gọi 2-3 HS trả lời. HS trả lời cá nhân. HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  a.**- Trường hợp 1.**Bạn K có thái độ và hành vi thiếu khách quan, khi K cho rằng: G cũng có hứng thú học tập giống với bản thân mình. Hành vi của K khiến cho kết quả khảo sát của nhóm sinh viên đại học bị sai lệch, không sát với thực tế.  **- Trường hợp 2.**Bạn học sinh nam đã có thái độ và hành vi thiếu khách quan, công bằng, khi bạn ấy dự định: không bầu Q làm lớp trưởng vì Q không bỏ qua lỗi đi học muộn của mình  b. **Lời khuyên:**  **- Trường hợp 1.**Em sẽ khuyên K rằng: “K này, mình hiểu rằng: chúng ta đều là bạn của G và chúng ta cùng học chung lớp, chung trường. Nhưng không phải vì thế mà hứng thú học tập của chúng ta giống nhau. Có nhiều yếu tố chi phối tới hứng thu học tập của mỗi người, ví dụ như: sở thích, hoàn cảnh sống, mục tiê, định hướng nghề nghiệp trong tương lại,… Mặt khác, việc cậu viết giúp G có thể làm mất tính khách quan của cuộc khảo sát. Vì vậy, để bảo đảm tính chính xác, khách quan và công bằng, chúng ta nên thực hiện việc viết phiếu khảo sát một cách độc lập”.  **- Trường hợp 2.**Em sẽ khuyên các bạn: “Việc bầu chọn ban cán sự lớp, đặc biệt là vị trí lớp trưởng cần được tiến hành một cách công tâm. Chúng ta nên xem xét, đánh giá khách quan, không nên để những suy nghĩ ích kỉ, hẹp hòi cá nhân ảnh hưởng đến kết quả bầu chọn”. | **3. Rèn luyện thái độ khách quan, công bằng:**  - Mỗi người cần rèn luyện thái độ nhìn nhận đánh gia sự vật, hiện tượng khách quan, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá việc làm, hành vi của bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng. |

**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**

- HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá.

- Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** |
| \* Bài 1:  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trong các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ dưới đây, câu nào nói về sự khách quan, công bằng? Câu nào nói về sự thiếu khách quan, công bằng? Vì sao?  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi 1-2 HS trả lời. HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **\* Bài 2:**  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trường hợp nào dưới đây thể hiện/ không thể hiện sự khách quan, công bằng? Vì sao?  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  .HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, điển vào nháp/phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:GV mời 1 - 2 HS trình bày kết quả và xin ý kiến các bạn trong lớp về sản phẩm của mình.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, chốt đáp án:  \* Bài 3.  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 3 ưong SGK.  GV hướng dẫn HS dựa trên quan niệm “Không có sự khách quan và công bằng, không thể có niềm tin và sự đổng lòng của mọi ngữời”, làm rõ hai ý:  + Tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng: Không có sự khách quan và công bằng, không thể có niềm tin và sự đổng lòng của mọi người.  + Tác dụng của sự khách quan, công bằng: Sự khách quan và công bằng đem lại niềm tin và sự đồng lòng của mọi người.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, viết vào vở/nháp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:GV mời 1 - 2 HS trình bày kết quả và xin ý kiến các bạn trong lớp về sản phẩm của minh.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.    **\* Bài 4.**  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc các tình huống và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi gắn với các tình huống  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm trả lời câu hỏi  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện các nhóm trả lời  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và KL về kết quả đúng | **\* Bài 1:**  **-**Những câu ca dao, tục ngữ nói về sự khách quan, công bằng là:  + a) Nói có sách, mách có chứng.  + d) Quân pháp bất vị thân.  + e) Ăn cho đều, kêu cho sòng.  + g) Công ai nấy nhớ, tội ai nấy chịu.  - Những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thiếu khách quan, công bằng là:  + b) Yêu nhau củ ấu cũng tròn/ Ghét nhau thì quả bồ hòn cũng vuông.  + c) Nhất bên trọng nhất bên khinh.  **\* Bài 2:**  **a)**Hành vi của M thể hiện sự thiếu khách quan, vì: M biết ý kiến của T sai, nhưng M không dũng cảm phản ánh cái sai đó, không dám đưa ra ý kiến của bản thân mà lại dựa theo số đông.  **b)**Hành vi của bố mẹ V thể hiện sự khách quan, công bằng. Vì: bố mẹ V đã có sự nhìn nhận, đánh giá các việc làm của ông B một cách khách quan, không để tình cảm riêng tư chi phối.  **c)**Đây là biểu hiện của thiếu công bằng. Vì: trong gia đình G đã có sự phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới tính (cụ thể: công việc nội trở chỉ dành cho nữ giới).  **d)**P đã có hành vi thiếu công bằng, vì: P đã cố ý phân công công việc nhẹ nhàng cho M (bạn thân của mình).  **- Trường hợp e)**Việc cộng điểm ưu tiện cho HS dân tộc thiểu số là biểu hiện công bằng. Vì: Đồng bào các dân tộc thiểu số thường sinh sống tại những địa bàn còn nhiều khó khăn về kinh tế; thông tin liên lạc và cơ sở vật chất cho giáo dục còn nhiều thiếu thốn, lạc hậu hơn so với các khu vực khác trong cả nước; mặt khác, do kinh tế khó khăn và nhận thức của một bộ phận đồng bào còn hạn chế, nên nhiều gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con, em. Do đó, việc nhà nước Việt Nam ban hành và thực hiện một số chính sách ưu tiên đối với học sinh người dân tộc thiểu số có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. Những chính sách ưu tiên này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa,… có thể tiếp tục học tập, lĩnh hội tri thức như mọi công dân khác. Qua đó, góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, rút ngắn khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng trong cả nước.  **g)**Hành vi của K là thiếu khách quan và công bằng, vì: K đã đánh giá không đúng sản phẩm của các nhóm, cụ thể: những tập san có chất lượng kém vẫn bằng điểm so với các tập san có chất lượng tốt.  **\* Bài 3. (Tham khảo)**  - Ý nghĩa của khách quan, công bằng:  + Khách quan góp phần quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội công bằng, bình đẳng, dân chủ, văn minh; giúp cá nhân đưa ra được những quyết định đúng đắn, chính xác, cung cấp cơ hội cho cá nhân mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của bản thân.  + Công bằng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh, đồng thời giúp mỗi cá nhân cảm thấy được tôn trọng,giúp họ tự tin trong cuộc sống.  - Sự thiếu khách quan và công bằng có thể tạo ra nhận thức sai lệch dẫn đến những quyết định sai lầm; làm nảy sinh mâu thuẫn trong các mối quan hệ; làm mất niềm tin và tác động đối với những người bị ảnh hưởng.  **\* Bài 4:**  **Tình huống a)**  - Nhận xét: Hành động của bạn H là không đúng và không công bằng. Trọng tài trong một trận đấu bóng đá phải luôn duy trì tính công bằng và khách quan để đảm bảo công lý cho cả hai đội thi đấu.  **-**Để đảm bảo tính khách quan và công bằng, bạn H cần:  + Tôn trọng và tuân thủ luật chơi.  + Đối xử công bằng với cả 2 đội; không phân biệt đối xử dựa trên mối quan hệ cá nhân hoặc bất kì lợi ích nào.  - Trong trường hợp này, để khắc phục hậu quả của việc thiên vị, bạn H cần phải công bố lỗi của mình và công khai xin lỗi cho cả hai đội bóng. Bạn H cũng nên cố gắng không để những mối quan hệ cá nhân ảnh hưởng đến quyết định của mình trong tương lai và đảm bảo rằng mình sẽ tuân thủ nguyên tắc của trọng tài trong mọi trận đấu.  **Tình huống b)**Em sẽ giải thích với anh C rằng: để đảm bảo công bằng trong mức thu nhập, cần phải xem xét nhiều yếu tố khác nhau, không chỉ dựa vào thời gian làm việc và độ vất vả. Một số yếu tố cần xem xét có thể kể đến như: Trình độ đào tạo, kĩ năng và kinh nghiệm làm việc; Năng suất lao động; Chất lượng sản phẩm làm ra; Thái độ làm việc,… |

**IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

***1. Mục tiêu:***

*-* HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn.

- Vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn để liên quan đến khách quan, công bằng.

***2.Tổ chức thực hiện:***

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1

\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS về nhà sưu tầmcâu chuyện về sự khách quan, cỏng bằng và rút ra bãi học chù bán thân.

\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà tự tìm hiểu sưu tầm từ sách, vở, mạng Internet….và tự rút ra bài học

\* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- Đầu tiết học sau GV gọi 2-3 HS chia sẻ

\* Bước 4. Nhận định, kết luận:

- GV nhận xét, bổ sung và đánh giá cho điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**   |  |  | | --- | --- | | **Tiết: 1+2+3+4** | **Ngày soạn: 05/11/2024** |   **TÊN BÀI DẠY:**  **BÀI 5. BẢO VỆ HÒA BÌNH (Số tiết: 04)**  **A. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình, các biểu hiện của hòa bình  - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.  - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà hình.  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hình vị và phát triển bản thân: Nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình; Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hòa bình, phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.  **3. Phẩm chất**  - Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình.  **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - Sách GK, sách GV, sách KHBD GDCD 9  - Clip bài hát cho hoạt động mở đầu, giấy A1.  - Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện, thông tin về bảo vệ hòa bình  - Máy tính, máy chiếu, bài giảng số hình.....  **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1.Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập của HS và kết nối với bài học mới.  ***2.Tổ chức thực hiện:***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV cho HS đọc hoặc mở clip cho HS nghe bài hát “Chúng em cần hoà bình” (sáng tác: Hoàng Long và Hoàng Lân) để cả lớp cùng nghe. Yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ về cuộc sống hoà bình.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  - HS theo dõi để nêu suy nghĩ  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV gọi 1-2 HS chia sẻ suy nghĩ của mình trước lớp  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét, kết luận và dẫn vào bài học: Cuộc sống hoà bình, ổn định, phát triển, hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau, không có chiến tranh, xung đột là đặc trúng của một xã hội văn minh, là nển tảng để phát triển xã hội bền vững, Được sống trong hoà bình là khát vọng mãnh liệt của các quốc gia và của cả nhân loại, vì hoà binh đem lại cuộc sống ấm no và bình yên cho mọi người Bảo vệ hoà bình là nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người. Bài học này sẽ giúp em hiểu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình để từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phẩn bảo vệ hoà bình.  **II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu hoà bình và các biểu hiện của hoà bình  **a.Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm hoà bình và biểu hiện của hoà bình.  *b.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:   1. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin và quan sát các hình ảnh để trả lời các câu hỏi trong SGK:   a. Từ thông tin và các hình ảnh trên, em hãy cho biết cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra hậu quả gì với Thủ đô Hà Nội. Cuộc sống của người dân và sự phát triển của Hà Nội trong chiến tranh và trong hoà bình có sự khác nhau như thế nào?   1. b. Theo em, hoà bình là gì? Hãy nêu các biểu hiện của hoà bình.   \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ   1. HS làm việc theo cặp đôi, viết câu trả lời ra giấy.   \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:   1. GV mời đại diện các cặp đôi trả lời câu hỏi, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   \* Bước 4. Nhận định, kết luận:   1. - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hỏi.   - Cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra hậu quả nặng nề với Thủ đô Hà Nội, cụ thể là:  + Phá hủy nhiều làng mạc, nhà máy, bệnh viện, trường học,…  + Gây thiệt hại sinh mạng cho hàng nghìn người.  - Cuộc sống của người dân và sự phát triển của Hà Nội trong chiến tranh và trong thời kì hoà bình có sự khác nhau:  + Trong chiến tranh: cơ sở vật chất, hạ tầng của Thủ đô bị hủy hoại nghiêm trọng; mọi sinh hoạt trong đời sống của nhân dân bị đảo lộn, ví dụ: những khu vực đông dân cư phải sơ tán về vùng nông thôn; người dân phải đào hầm trú ẩn, phải cảnh giác và luôn trong tâm thế sẵn sàng ứng phó với các đợt ném bom của Mĩ; thậm chí, hàng ngàn người đã bị thiệt mạng hoặc phải mang thương tật suốt đời,…  + Sau chiến tranh: Hà Nội đã và đang từng bước đổi mới, phát triển, đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Hà Nội thực sự đã trở thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hoá của cả nước. | **1. Hòa bình và biểu hiện của hòa bình:**  - Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống trong một môi trường xã hội an toàn, hạnh phúc.  - Biểu hiện của hoà bình là cuộc sống bình yên, con người được học tập, lao động, phát triển, chung sống hoà thuận cùng nhau; các quốc gia tôn trọng, hợp tác cùng phát triển. |   Hoạt động 2:Tim hiểu bảo vệ hoà bình và các biện pháp bảo vệ hoà bình  **a) Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm bảo vệ hoà bình, ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình và các biện pháp bảo vệ hoà bình.  *b) Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | 1. \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV vêu cầu HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu các thông tin và trả lời câu hỏi trong SGK:   a.Từ các thông tin và hình ảnh trên, em hãy giải thích vì sao cần phải bảo vệ hoà bình và cho biết các biện pháp góp phần thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.  b. Từ thực tiễn cuộc sống, em hãy lấy ví dụ về xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa trên thế giới và bày tỏ quan điểm của mình về những sự kiện đó.  c.Theo em, bảo vệ hoà bình là gì? Hãy kể thêm những biện pháp thúc đẩy và bảo vệ hoà bình mà em biết.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  HS làm việc theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hỏi.  **a.**- Cần phải bảo vệ hòa bình, vì: hòa bình đem lại những lợi ích to lớn, thiết thực, như:  + Giúp con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc;  + Tạo điều kiện để phát triển kinh tế xã hội;  + Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung toàn cầu.  - Các biện pháp góp phần thúc đẩy và bảo vệ hoà bình:  + Chủ động giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hoà bình qua thương lượng, đàm phán.  + Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, mâu thuẫn căn cứ theo pháp luật quốc tế, dựa trên công lí và chính nghĩa, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.  **b. Ví dụ:**  **- Ví dụ về xung đột sắc tộc:**cuộc xung đột giữa hai bộ tộc Hutu và Tuxi ở Ruanđa vào năm 1994. Hậu quả của cuộc xung đột này: làm hơn 80 vạn người thiệt mạng; hơn 1.2 triệu người phải tị nạn (trong khi dân số của Ruanđa vào thời điểm này chỉ có 7 triệu người)  **- Ví dụ về chiến tranh phi nghĩa:**Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 – 1918) đã lôi cuốn 70 triệu người ở các nước tham chiến, làm cho 10 triệu người bị chết, 19 triệu người bị thương và 3,5 triệu người bị tàn phế. Những thiệt hại về vật chất do cuộc chiến tranh gây ra rất lớn, rất nhiều làng mạc, thành phố, nhà máy, hệ thống đường sắt, cầu cống bị phá huỷ. Quần chúng lao động ở chính quốc cũng như thuộc địa là những người gánh chịu tất cả gánh nặng của mọi tai hoạ do cuộc chiến tranh gây nên.  **=>** Chúng ta cần phản đối, phê phán, lên án các cuộc chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc. | **2. Bảo vệ hòa bình và các giải pháp bảo vệ hòa bình:**  **-**Bảo vệ hoà bình là giữ gìn cuộc sống bình yên; dùng thương lượng, đàm phán giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia, không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.  - Chúng ta cần phải bảo vệ hoà bình vì: Hoà bình mang lại cuộc sống ấm no, hanh phúc và bình yên cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội; Bảo vệ hoà bình để ngăn chặn chiến tranh, nhằm phát triến kinh tế - xã hội; thúc đẩy và xây dựng các mối quan hệ bình đẳng: hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc.  - Các biện pháp góp phần thúc đẩy và bảo vệ hoà bình:  + Chủ động giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hoà bình qua thương lượng, đàm phán.  + Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, mâu thuẫn căn cứ theo pháp luật quốc tế, dựa trên công lí và chính nghĩa, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.  - Học sinh cần học điều hay, lẽ phải; học cách sống hải hoà, văn minh; biết giải quyểt các rnảu thuẫn bấng hoà giải; chú động can ngăn các bất đồng; hướng ứng các phong trào về hoà binh mà trường: lớp tó chức; biểt tôn trọng và không phân biệt kì thị văn hoá: dán tộc. sắc tộc: lên án chiến tranh phi nghĩa. |   **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  *1.Mục tiêu:*  - HS củng cố, hoàn thiện tri t hức vừa khám phá.  - Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn để liên quan đến nội dung hoà bình, bảo vệ hoà bình.  *2.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | ***Bài tập 1***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi ra giấy.  \* Bước 3. Báo cáo thảo luận:  - GV lần lượt mời 1 - 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời một vài HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra đáp án cho từng câu:  ***Bài tập 2:***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ HS nghiên cứu bài tập 2 trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy A4 hoặc vở nháp.  \* Bước 3. Báo cáo thảo luận:  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi và mời một vài HS khác bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết luận:  + Cả bốn bức tranh đểu là những việc tích cực, đúng đắn thể hiện trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với việc giữ gìn và bảo vệ hoà bình.  ***Bài tập 3:***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 3 trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy A4 hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo thảo luận:  - GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi và mời một vài HS khác bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết luận:  Mỗi cá nhân, tổ chức cẩn phòng, chống chiến tranh, khủng bố và xung đột vũ trang:  + Đối với cá nhân: Có ý thức bảo vệ hoà bình mọi lúc mọi nơi, Ittỳ vào khả năng của mình; tuyên truyền và ngăn chặn những âm mưu chống phá, gây chiến ttanh phá hoại của các thế lực thù địch; tích cực tham gia đấu tranh vì hoà binh và chống chiến tranh tại các khu vực bất ổn hiện nay trên thế giới; không phân biệt đối xử về giới tính, năng lực, màu da, tôn giáo; tôn trọng nền văn hoá, truyền thống của các dân tộc, quốc gia khác; giao lưu với bạn bè trên thế giới; tham gia các hoạt động thiện nguyện như: viết thừ; gửi áo ấm, sách vở,... cho trẻ em và nhân dân tại những vùng có chiến tranh, nghèo đói; tham gia các cuộc thi vẽ tranh về hoà bình; tham gia các diễn đàn vì hoà binh do nhà trường, địa phương tổ chức;...  + Đối với tổ chức (Nhà nùớc): Chủ động dùng thương lượng, đàm phán giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia, không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang; giải quyết mâu thuẫn theo pháp luật quốc tế, dựa trên công lí và chính nghĩa, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xãhội; tham gia lực lượng giữ gìn hoà bình thế giới;...  ***Bài tập 4***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 4 trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy A4, vở nháp hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo thảo luận:  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi và mời một vài HS khác bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết luận. | **\* Bài 1:**  **a)**Không đồng tình, vì: Hoà bình là khát vọng chung của mọi quốc gia, dân tộc.  **b)**Đồng tình, vì: chiến tranh gây ra nhiều mất mát, đau thương, nên hòa bình luôn là khát vọng của mỗi cá nhân, mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, tất yếu dẫn tới việc: Hoà bình, hợp tác, liên kết và phát triển là xu thế của thời đại.  **c)**Đồng tình, vì: để bảo vệ hòa bình, mỗi quốc gia cần có ý thức xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, thân thiện.  **d)**Không đồng tình, vì: bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại.  **\* Bài 2.**  Tranh 1: Bạn nam tham gia vào hoạt động tuyên truyền (vẽ tranh cổ động) về các việc làm góp phẩn bảo vệ hoà bình, Đây là việc làm đúng, thực hiện trách nhiệm của một người học sinh đối với việc bảo vệ nền hoà bình.  Tranh 2: Các bạn học sinh tham gia giao lưu văn hoá với quốc gia láng giềng, thể hiện sự tôn trọng nền văn hoá, truyền thống của các dân tộc, quốc gia khác nhằm củng cố, xây dựng tinh thần hợp tác, hoà bình.  Tranh 3: Bạn nữ tham gia cuộc thi viết thư với thông điệp “Nói không với chiến tranh’’ nhằm góp phẩn tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống chiến tranh để bảo vệ nền hoà bình.  Tranh 4: Nhiều người tham gia giải chạy vì hoà bĩnh để rèn luyện và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao, từ đó nâng cao sức khoẻ để phục vụ học tập, lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, thông qua giải chạy này nhằm lan toả thông điệp bảo vệ hoà binh.  **\* Bài 3.**  **+ Sự kiện xảy ra:**Ngày 11/9/2001, lực lượng khủng bố Hồi giáo cực đoan bất ngờ tiến hành đồng loạt các cuộc tấn công bằng máy bay dân dụng vào các trung tâm quan trọng của nước Mỹ.  **+ Địa điểm:**Mỹ  **+ Nguyên nhân:**Vụ tấn công khủng bố xuất phát từ sự bất bình và tâm lí chống Mỹ của các lực lượng Hồi giáo. Chính sách bá quyền của Mỹ, đặc biệt là chính sách thiên vị, ủng hộ Ixraen, phân biệt đối xử với Palextin và các nước Arập ở Trung Đông đã làm gia tăng mâu thuẫn giữa Mỹ với thế giới Hồi giáo, dẫn đến phản ứng mạnh mẽ từ các phần tử Hồi giáo cực đoan,...  **+ Hậu quả:**Vụ tấn công khủng bố đã tác động trực tiếp và lâu dài đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Mỹ, khiến chủ nghĩa khủng bố trở thành mối đe dọa hàng đầu đối với nước Mỹ.  **\* Bài 4.(\*) Tham khảo:**  - Câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”  - Ý nghĩa của câu nói đó: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là sự thể hiện ý chí kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam đã được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Đó là một chân lý, một chân lý bất hủ, có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và giá trị thời đại sâu sắc. Đó cũng là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vĩ đại vì độc lập tự do, vì sự tồn tại và phát triển của dân tộc. Đồng thời tư tưởng đó cũng là nguồn cổ vũ, động viên to lớn đối với nhân loại tiến bộ, đặc biệt đối với các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, tự do, hạnh phúc. |   **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **1) Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống.  *2) Tổ chức thực hiện:*  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1: Sưu tầm hình ảnh về hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh của nhân dân Việt Nam và các nước trên thế giới và viết lời bình cho hoạt động đó.  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, SƯU tầm tranh ảnh có nội dung vê' hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiển tranh của nhân dân Việt Nam và các nước trên thế giới; đồng thời viết lời bình cho hoạt động đó.  - GV mời 1-2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động mở đầu của tiết học tuần kế tiếp.  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 - 10 bài viết của HS để chấmđiểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.  - GV nhận xét và kết luận chung, nhấn mạnh một số hành động, việc làm, biện phápgóp phẩn bảo vệ hoà bình.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**   |  |  | | --- | --- | | **Tiết: 1+2+3** | **Ngày soạn: 05/11/2024** |   **TÊN BÀI DẠY:**  **BÀI 6. QUẢN LÍ THỜI GIAN HIỆU QUẢ (Số tiết: 03)**  **A. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Hiểu được thế nào là quản lý thời gian hiệu quả.  - Nhận biết được sự cần thiết phải quản là thời gian hiệu quả.  - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hình vi và phát triển bản thân. Nhận thức được những ưu tiên trong cuộc sống, những việc cần làm và những việc muốn làm sẽ có thể sắp xếp thời gian và công việc một cách hợp lí. Thiết lập được thời gian hiểu phù hợp để thực hiện được các Thục tiêu cá nhân.  **3. Phẩm chất**  - Chăm chỉ, trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống.  **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - Sách GK, sách GV, sách KHBD GDCD  - Câu chuyện, làm gương, những ví dụ thực tế gắn với nội dung bài học.  - Máy tính, máy chiếu, bải giảng số hoá... (nếu có).  **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1. Mục tiêu:** Giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  ***2.Tổ chức thực hiện:***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS chia sẻ những điều mình cảm thấy hài lòng và chưa hài lòng trong việc phân bổ và quản lí thời gian hằng ngày của bản thân.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS hoạt động cá nhân chia sẻ kinh nghiệm của bản thân  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận  - GV mời hai HS chia sẻ trài nghiệm về việc sử dụng thời gian,  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và chỉ rõ cho HS biết bản thân đang sử dụng thời gian hiệu quả hay lãng phí như thế nào, từ đó dẫn vào bài học “Quản lí thời gian hiệu quả”.  **II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**   * 1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm và sự cẩn thiết phải quản lí thời gian hiệu quả   *a.Mục tiêu:*  - HS nhận biết được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.  *b.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SGK để trả lời các câu hỏi:  a.Trong các trường hợp trên, bạn nào quản lí thời gian hiệu quả/không hiệu quả? Vì sao?  b. Em hãy nêu ví dụ về việc quản lí thời gian hiệu quả và cho biết quản lí thời gian hiệu quả mang lại những lợi ích gì.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS trao đổi, thảo luận với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi và ghi kết quả trao đổi thống nhất.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời một vài HS báo cáo kết quả. Những HS còn lại lắng nghe, góp ý, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV cùng HS nhận xét, sau đó kết luận.  + Trường hợp 1: Bạn K quản lí thời gian không hiệu quả vì bạn K có rất nhiều công việc cần thực hiện nhưng lại không lên kế hoạch thời gian cụ thể, chưa sắp xếp và ưu tiên những việc cẩn làm như việc học tập, hoạt động ngoại khoá và thời gian đi chơi. Bên cạnh đó, bạn K còn lãng phí thời gian khi mải xem ti vi mà quên cả thời gian học bài.  + Trường hợp 2: Bạn H quản lí thời gian không hiệu quả vì dù bạn đã có kế hoạch công việc nhưng lại bị sao nhãng bởi việc nói chuyện điện thoại, mạng xâ hội, thiết bị điện tử dẫn đến kết quả là không quản II tốt thời gian, không thực hiện được kế hoạch đã đặt ra.  + Trường hợp 3: Bạn M quản M thời gian hiệu quả vì bạn đã xây dựng kế hoạch công việc, quản lí, sắp xếp, phân bổ thời gian hợp lí và tuân thủ kế hoạch đã đê' ra và hoàn thành được hết các công việc.  - Ví dụ về quản lí thời gian hiệu quả: Biết sắp xếp và phân bổ thời gian một cách hợp lí để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc, học tập hay hoạt động hằng ngày; phân bổ và sử dụng thời gian hợp lí, không lãng phí thời gian vào những việc vồ ích, không hướng tới mục tiêu, tập trung hoàn thành công việc đã đê' ra, không bị sao nhãng, không trì hoãn. | **1. Quản lí thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả**  **-** Quản lí thời gian hiệu quả là biết cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lý không lãng phí để hoàn thành công việc theo kế hoạc đã đề ra  **- Lợi ích của quản lí thời gian hiệu quả:**giúp ta chủ động trong cuộc sống, công việc; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân. |  1. Hoạt động 2: Tim hiểu cách quản lí thời gian hiệu quả   **a. Mục tiêu:** HS nêu được các bước để quản lí thời gian hiệu quả và thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.  *b.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV mời hai HS lẩn lượt đọc to cho cả lớp nghe nội dung các bước để quản lí thời gian hiệu quả trong SGK.  GV cho HS nghiên cứu các bước quản lí thời gian hiệu quả, có thể sơ đồ hoá nội dung. Sau đó, HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  a.Dựa vào thông tin trên, em hãy giúp bạn K và H ở mục 1 có cách quản lí thời gian hiệu quả hơn.  b.Theo em, để quản lí thời gian hiệu quả cẩn thực hành những kĩ năng nào?  c. Vận dụng cách quản H thời gian đã học, em hãy xây dựng kế hoạch thời gian và sắp xếp mức độ ưu tiên cho những công việc cần hoàn thành của bẳn thân trong 1 tuần.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS làm việc theo nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi và ghi kết quả ra giấy.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1-2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận  - GV nhận xét và đưa ra kết luận. | **2. Cách quản lí thời gian hiệu quả**  - Xác định các mục tiêu công việc hoàn thành: xác định danh sách các công việc theo ngày, tuần, tháng; Xác định thời hạn hoàn thành và đặt mức độ ưu tiên cho mỗi công việc  - Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc: phân bố thời gian hợp lí cho các công việc trong một khoảng thời gian nhất định; lực chọn biện pháp hoàn thành công việc phù hợp với đặc điểm bản thân cũng như hoàn cảnh sống; điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.  - Thực hiện kế hoạch đã đề ra: Kỉ luật, tuân thủ kế hoạch, tránh trì hoãn “nước đến chân mới nhảy”; loại bỏ nhữn yếu tố gây mất tập trung, sao nhãng. |   III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP  **1.Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã khám phá và thực hành một số tình huống cụ thể về quản lí thời gian.  ***2.Tổ chức thực hiện:***   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | ***Bài tập 1***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, phân công mỗi nhóm thảo luận một ý kiến nêu trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi và ghi kết quả ra giấy.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận  - GV mời đại diện nhóm lên trình bày trước lớp, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra ý kiến tranh luận, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và kết luận.  ***Bài tập 2***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân, nếu điểu kiện vật chất cho phép, có thể yêu cầu HS làm bài thuyết trình bằng PowerPoint.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS làm việc ở nhà viết bài thuyết trình  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - Tiết học sau: GV mời một số HS chia sẻ kết quả làm việc của mình, các bạn khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV khen ngợi kết quả làm việc của HS, giúp HS tổng hợp lại các ý vê' sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả:  ***Bài tập 3***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, giao nhiệm vụ cho HS mỗi nhóm đọc một trường hợp và trà lời câu hỏi tương ứng với trường hợp đó.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng hoặc giấy đểtrình bày trước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:  ***Bài tập 4***  \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ cho HS về thực hiện bài tập 4 trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS về nhà làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào vở hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo thảo luận  - GV mời 1 – 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4, Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và khuyến khích HS thực hiện các kế hoạch thay đổi. | **\* Bài 1:**  **a)**Không đồng tình, vì: trường hợp làm nhiều việc trong cùng một thời gian, nhưng chất lượng các công việc đó không tốt, thì cũng không được coi là quản lí thời gian hiệu quả.  **b)**Không đồng tình, vì: quản lí thời gian hiệu quả là sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí để hoàn thành tốt những công việc mình cần làm.  **c)**Đồng tình, vì: việc chủ động sắp xếp công việc hợp lí và biết mình cần hoàn thành những công việc gì, có bao nhiêu thời gian – đó là một bước quan trọng trong việc thiết lập kế hoạch thực hiện công việc.  **\* Bài 2.**  **\* Bài 3:**  **♦ Trường hợp a)**  **- Nhận xét:**N có một kế hoạch công việc rất đa dạng với việc tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau, từ học tập đến các hoạt động ngoại khóa và hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, N chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả, do đó, N thường bị quá tải và không thể hoàn thành được tất cả công việc.  **- Tư vấn:**Để quản lí thời gian hiệu quả hơn, N nên thực hiện các bước sau:  **+ Bước 1.** Xác định mục tiêu các công việc cụ thể:  ▪ Trước mỗi ngày và mỗi tuần, bạn N nên lập kế hoạch công việc cụ thể cần thực hiện. Ghi chú các bài tập, bài học, hoạt động ngoại khóa và thời gian tự do. Điều này sẽ giúp các bạn nhìn thấy rõ ràng những công việc cần hoàn thành.  ▪ Xác định công việc quan trọng nhất cần hoàn thành và ưu tiên thời gian cho chúng. Tránh để những hoạt động như xem ti vi, đọc báo,… hay tham gia các hoạt động không cần thiết ảnh hưởng đến việc hoàn thành các công việc quan trọng.  **+ Bước 2.**Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc một cách phù hợp, khoa học hơn  ▪ N nên chia thời gian một cách cân đối giữa học tập, hoạt động ngoại khóa và thời gian giải trí. Đảm bảo rằng bạn N có đủ thời gian để thực hiện mọi công việc mà không cảm thấy quá cứng nhắc và lưu ý rằng: kế hoạch công việc này có thể điều chỉnh (nếu thấy cần thiết).  ▪ Lựa chọn biện pháp hoàn thành công việc một cách phù hợp.  **+ Bước 3.** Thực hiện kế hoạch đề ra:  ▪ Bạn N hãy thiết lập một không gian học tập hiệu quả, yên tĩnh và tránh các yếu tố gây xao nhãng như ti vi hoặc điện thoại di động,…  ▪ Đảm bảo tính kỉ luật và quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đặt ra.  **♦ Trường hợp b)**  **- Nhận xét:**Bạn M chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả. Thói quen làm việc ngẫu hứng khiến cho M không hoàn thành các công việc được giao một cách đúng hạn.  **- Tư vấn:**Để quản lí thời gian hiệu quả hơn, M nên:  + Lập kế hoạch hàng ngày hoặc hàng tuần với danh sách công việc cần hoàn thành.  + Xác định thời gian cụ thể cho mỗi công việc và cam kết tuân thủ lịch trình.  + Sử dụng các công cụ hỗ trợ quản lý thời gian như lịch, ứng dụng quản lý thời gian để hỗ trợ việc tổ chức công việc.  + Hãy tập trung vào việc hoàn thành từng công việc một trước khi chuyển sang công việc tiếp theo.  **\* Bài 4.** |   **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **1.**Mục tiêu:  - HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.  *2.Tổ chức thực hiện:*  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập vận dụng này ở nhà, quy định rõ thời gian nộp bài, hình thức sản phẩm.  - GV chọn một số bạn thực hiện nghiêm túc, kỉ luật, hiệu quả làm điển hình để HS trình bày, chia sẻ với cả lớp.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**   |  |  | | --- | --- | | **Tiết: 1+2+3** | **Ngày soạn: 05/12/2024** |   **TÊN BÀI DẠY:**  **BÀI 7. THÍCH ỨNG VỚI THAY ĐỔI**  **(Số tiết: 03)**  **A. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức:**  - Nếu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.  - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.  - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.  **2. Năng lực:**  - Năng lực nhiều thành hành và và phát triển bởi thàn: Nhận biết và điều chỉnh để thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm. Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống.  **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - SGK, SGV, Sách KHBD GDCD 9.  - Giấy A1, phiếu học tập.  - Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện về chủ để tranh về thích ứng thay đổi theo theo thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT.  - Máy tính, máy chiếu, bải giảng số hóa…  **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1.Mục tiêu:** Gợi mở, khai thác những suy nghĩ, trải nghiệm của HS về những thay đổi và thái độ với những thay đổi trong cuộc sống để dẫn vào bài học.  *2.Tổ chức thực hiện:*   1. - GV mời HS đọc câu danh ngôn trong SGK. 2. - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, mời các HS khác nhận xét, bổ sung. 3. - GV nhận xét và kết nối vào bài mới.   Gợi ý một số ý chính của câu danh ngôn:   1. Người lái thuyền, đi trên biển không thể biết được khi nào thì hướng gió sẽ thay đổi nhưng người đó luôn có thể điều chỉnh cánh buồm để thuận theo chiều gió mà tiến lên, bình an trên biển cả. 2. Tương tự như vậy, những thay đổi trong cuộc sống có thể đến bất cứ lúc nào, ngoài tầm kiểm soát của chúng ta, và đôi khi chúng ta cĩing không lường trước được, không biết được thay đổi xảy đến này sẽ kéo theo những điều gì. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, điểu chúng ta có thể kiểm soát được là thái độ và cách chúng ta phản ứng trước thay đổi đó.   **II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**   * 1. Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thay đổỉ có khả năng xảy ra trong cuộc sống của em và gia đình   **1.Mục tiêu:** HS nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình,  *2.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các ưường hợp trong SGK và trả lời các câu hỏi:  a.Em hãy nêu những thay đổi đã xảy ra và những ảnh hưởng của nó đến cuộc sống của các nhân vật trong những trường hợp trên.  b.Em hãy nêu thêm những thay đổi khác có thể xảy ra trong cuộc sống.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy/bảng nhóm hoặc phiếu học tập.  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hỏi, sau đó kết luận.  a. Những thay đổi đã xảy ra và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống của các nhân vật trong từng trường hợp:  **- Trường hợp 1.**  *+ Những thay đổi đã xảy ra:* bà nội của T qua đời, T cảm thấy rất buồn vì sự ra đi đột ngột của bà nội.  *+ Ảnh hưởng:* T cảm thấy đau buồn, bạn không chấp nhận được sự thật này, nên T thường nhốt mình trong phòng, khóc.  **- Trường hợp 2.**  *+ Những thay đổi đã xảy ra:* cuộc sống của gia đình V gặp nhiều khó khăn do hậu quả của trận lũ quét.  *+ Ảnh hưởng:* gia đình V phải sơ tán đến nơi ở tạm; tài sản bị lũ cuốn trôi; việc học tập và sinh hoạt bị gián đoạn.  **- Trường hợp 3.**  *+ Những thay đổi đã xảy ra:* anh K bị tai nạn  *+ Ảnh hưởng:* anh K chấn thương ở tay và không thể chơi đàn được nữa  b. Những thay đổi khác có thể xảy ra trong cuộc sống như:  + Thay đổi hoàn cảnh sống: chuvển nhà, chuyển trường, bố mẹ đi làm xa, tài chính  gia đình gặp khó khăn,...  + Thay đổi về sức khoẻ: tai nạn, chấn thương, bệnh hiểm nghèo của bản thân hay của người thán trong gia đinh.  + Sự ra đi của người thân. | **1**. Một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của em và gia đình như: sức khỏe, môi trường sống, hoàn cảnh gia đình, sự ra đi của người thân… |  * 1. Hoạt động 2:Tim hiểu một số biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống và ý nghĩa của việc tích ứng   ***a) Mục tiêu:***  - HS nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.  - HS nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi ưong cuộc sống.  - HS biết áp dụng để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống của bản thân (nếu có) hoặc tư vấn cho bạn bè.  ***b) Tổ chức thực hiện:***   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | GV mời HS đọc cho cả lớp nghe nội dung các cách để thích ứng với sự thay đổi trong SGK.  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nghiên cứu các cách để thích ứng với sự thay đổi, có thể sơ đổ hoá nội dung. Sau đó, HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  a.Theo em, việc chấp nhận sự thay đổi, giữ bình tĩnh và tìm cách giải quyết vấn đề có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người khi phải đối mặt với thay đổi lớn trong cuộc sống?  b.Em hãy áp dụng thông tin trên để tư vấn giúp bạn T và V ở mục 1 có cách thích ứng phù hợp,  c.Theo em, việc thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?  GV yêu cầu HS gạch ý câu trả lời ra giấy, phiếu bài tập.  GV mời đại diện các nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Sau đó, GV nhận xét và đưa ra kết luận.  a. Việc chấp nhận sự thay đổi, giữ bình tĩnh và tìm cách giải quyết vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người khi phải đối mặt với thay đổi lớn trong cuộc sống. Vì:  - Cho dù có chấp nhận hay không thì sự thay đổi cũng diễn ra; chấp nhận là điều kiện tiên quyết để có thể đối diện và thích ứng với thay đổi.  - Chỉ khi bình tĩnh, chúng ta mới sáng suốt để giải quyết vấn đề. Khi sự việc, biến cố xảy ra, cần lắng nghe, tìm hiểu để có đầy đủ thông tin trước khi phản ứng; hít thở sâu để lấy lại sự bình tĩnh và ở bên cạnh người thân hoặc người mà mình tin tưởng để có thêm sức mạnh khi phải đối diện với sự thay đổi.  - Luôn có nhiều cách giải quyết cho một vấn đề; cần suy nghĩ, đề ra nhiều phương án khác nhau và cân nhắc để lựa chọn phương án tích cực, khả thi nhất. Bản thân cần chủ động giải quyết trước khi tìm đến sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè, thầy cô hoặc người có chuyên môn.  **b. Tư vấn:**  **- Lời khuyên cho bạn T (trường hợp 1):**Để vượt qua nỗi buồn, bạn T có thể thực hiện một số biện pháp sau:  + Chấp nhận sự thật về sự ra đi của bà nội.  + Không nên trốn một mình trong phòng mà nên chia sẻ, tâm sự cùng người thân, bạn bè. Hoặc T có thể bộc lộ tình cảm của mình với bà nội thông qua các hoạt động như: vẽ tranh, viết nhật kí, sáng tác thơ, truyện ngắn,…  + Hãy nhớ về những khoảnh khắc đẹp mà T đã trải qua cùng bà nội. Giữ lấy những kỷ niệm ấy sẽ giúp bạn cảm thấy gần gũi và an ủi hơn.  + Thử tham gia vào các hoạt động giúp giảm căng thẳng như yoga, thiền, đi dạo,…. Các hoạt động này có thể giúp bạn cảm thấy thư giãn và giảm bớt đau đớn.  **- Lời khuyên cho bạn V (trường hợp 2):**V và gia đình nên bình tĩnh; chủ động tìm hiểu các thông tin liên quan đến nơi ở mới, ví dụ như: địa hình; đường giao thông; các công trình tiện ích phụ trợ (ví dụ: bệnh viện, trường học, khu công nghiệp,…) ở gần đó; văn hóa, lối sống của người dân tại nơi ở mới,… | 2. Một số biện pháp đế thích ứng với thay đối trong cuộc sống và ý ngĩa:  **a. Một số biện pháp:**  - Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu. Thay đổi thường xảy ra ngoài tầm kiểm soát nên thay vì đỏi lỗi, tức giận hay lo lắng thì hãy chấp nhận đẻ đối diện và thích ứng.  - Giữ bình tĩnh để làm chủ cảm xúc và có thêm thời gian để suy xét vấn đề một cách sáng suốt tránh vội vàng đuea ra những quyết định sai lầm gây ảnh hưởng tiêu cực  - Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực: việc gì cũng có cách giải quyết nên cần cân nhắc, tham khảo và tìm hiểu để có cách giải quyết tốt nhất phù hợp với bản thân và hoàn cảnh  **b. Ý nghĩa:**  Thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn và sự thay đổi của hoàn cảnh, sống phù hợp với hoàn cảnh, không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân. |   **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  *1) Mục tiêu:*  - HS củng cố, hoàn thiện kiến thức và thực hành kĩ năng vừa khám phá.  - Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đê' liên quan đến sự thay đổi trong cuộc sống.  *2) Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | ***Bài tập 1:***  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.  - GV mời 1 - 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời một vài IiS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm yụ học tập của HS và đưa ra câu trả lời.  ***Bài tập 2:***  - GV yêu cẩu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm đọc một nhận định và trả lời câu hỏi tương ứng với nhận định đó.  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng nhóm, giấy để trình bày ưước lớp.  - GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung, phản biện.  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:  ***Bài tập 3***  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 3 trong SGK, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, viết câu trả lời cho từng trường hợp vào phiếu học tập, chuẩn bị trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm lần lượt trả lời từng trường hợp, mời HS khác trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra câu trả lời cho từng trường hợp:  **\* Bài tập 4:**  GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 4 trong SGK.  GV yêu cẩu HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng trường hợp vào phiếu học tập để trình bày trước lớp.  GV mời 1 - 2 HS chia sẻ câu trả lời của mình, mời HS khác trong lớp nhận xét, đưa ra ý kiến đóng góp (nếu có).  GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và góp ý, tư vấn để HS có được cách vận dụng phù hợp và hữu ích nhất cho thay đổi trong cuộc sống của mình. | **\* Bài 1.**  **\* Bài 2.**  Không đồng tình, vì: trong cuộc sống, có rất nhiều thay đổi có thể xảy ra với bản thân và gia đình. Đó có thể là những thay đổi tiêu cực, nhưng cũng có thể là thay đổi mang tính tích cực, ví dụ: nguồn thu nhập của gia đình tăng lên; hoặc sự xuất hiện của các thành tựu khoa học - công nghệ khiến cho cuộc sống của con người trở nên dễ dàng, thuận tiện hơn,…  **b)**Đồng tình, vì: Khi thay đổi xảy ra, chúng ta cần trang bị những kĩ năng để thích ứng với sự thay đổi. Thích ứng với thay đổi giúp chúng ta vượt qua được sự thay đổi của hoàn cảnh; sống phù hợp với hoàn cảnh; không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân.  **c)**Đồng tình, vì: cuộc sống luôn vận động không ngừng và chúng ta rất khó tránh khỏi những điều bất ngờ có thể xảy ra. Do vậy, ngay cả khi đang có cuộc sống ổn định, chúng ta vẫn cần trang bị những kĩ năng thích ứng với sự thay đổi. Việc trang bị những kĩ năng thích ứng với sự thay đổi chính là chìa khóa giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống.  **d)**Đồng tình, vì: Trong cuộc sống, chúng ta thường phải đối mặt với những thay đổi không mong muốn hoặc không kiểm soát được. Tuy nhiên, chúng ta có thể rèn luyện các kĩ năng để thích ứng với những thay đổi đó.  **\* Bài 3:**  **Tình huống a)**  - Bạn B cần tự lập hơn, tự mình nghiên cứu, học hỏi các kĩ năng liên quan đến việc quản lí chi tiêu và quản lí thời gian sao cho hiệu quả.  - Bên cạnh đó, bạn B có thể tâm sự, trao đổi và nhờ đến sự trợ giúp, giám sát của những người tin cậy, như: giáo viên, bạn bè,… hoặc các công cụ hỗ trợ kiểm soát chi tiêu, quản lí thời gian.  **Tình huống b)**  - Các thành viên trong gia đình P nên ngồi lại, trao đổi với nhau để lên kế hoạch về thời gian chăm sóc mẹ một cách hợp lí nhất.  - Cả gia đình cũng cần động viên mẹ giữ tinh thần lạc quan, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ để việc điều trị tiến triển tốt hơn, sớm bình phục hơn.  - Bạn P nên tự lập hơn, chủ động học hỏi trong việc: dọn dẹp nhà cửa, tự chăm sóc bản thân,…  **Tình huống c)**  **-**Bạn S cần: bình tĩnh và thấu hiểu nỗi vất vả cũng như sự yêu thương của bố mẹ dành cho mình; luôn cố gắng học tập, rèn luyện; ngoan ngoãn, nghe lời và chăm chỉ phụ giúp ông bà các công việc nhà.  - Khi nhớ bố mẹ, S có thể: viết nhật kí hoặc gọi điện thoại để trò chuyện với bố mẹ,…  - S cũng nên mở lòng, tìm hiểu, giao lưu và kết bạn với những người bạn mới.  **\* Bài 4.** |   **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***1.Mục tiêu:***  HS vận dụng những điểu đã học để thực hành kĩ năng thích ứng với thay đổi (nếu có) xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình hoặc tư vấn cho bạn bè.  ***2.Tổ chức thực hiện:***   1. - GV giao nhiệm vụ HS thực hiện bài tập vận dụng trong SGK: Em hãy tìm hiểu một số kĩ năng cần thiết để thích ứng với thay đổi và viết bài chia sẻ với các bạn, 2. - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà. 3. - GV mời 1 - 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động mở đẩu của tiết học tuẩn kế tiếp. 4. - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 - 10 bài viết của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**   |  |  | | --- | --- | | **Tiết: 1+2+3** | **Ngày soạn: 05/09/2024** |   **TÊN BÀI DẠY:**  **BÀI 8. TIÊU DÙNG THÔNG MINH (Số tiết: 03)**  **A. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêudùng thông minh.  - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (năm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh khăn,...  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Đành già được hành vi tiêu dùng thông minh và kèm thông minh.  - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.  - Năng lực tìm hiểu và tham ghi các hoạt động kinh tế – xã hội. Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.  **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - SGK, SGV SET GDCD 9.  - Giấy A4, phiếu học lập.  - Tranh ảnh, clip và các mẩu chuyện về tiêu dùng thông minh.  - Máy tính, máy chiếu, bài giảng số hóa,...  **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  1.Mục tiêu:  - Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về tiêu dùng thông minh trong đời sống, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về chủ để bài học mới.  *2.Tổ chức thực hiện:*  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy chia sẻ thói quen tiêu dùng của bản thân hoặc người thân trong gia đình và nêu kết quả của mỗi thói quen đó.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ viết một số thói quen tiêu dùng ra giấy.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận  - GV mời 1 - 2 HS trinh bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét rổi kết nối vào bài mới.  **II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**   * 1. Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh   ***a.Mục tiêu:***  - HS nêu được khái niệm, biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh.  - Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh, tiêu dùng kém thông minh.  *b.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các hình ảnh trong SGK và trả lời các câu hỏi:  a.Em hãy quan sát các hình ảnh và cho biết bạn nào có thói quen tiêu dùng tốt/chưa tốt. Giải thích vì sao.  b.Theo em, thế nào là tiêu dùng thông minh?  c.Từ những hình ảnh trên, em hãy cho biết biểu hiện của người tiêu dùng thông minh và người tiêu dùng kém thông minh. Những hành vi tiêu dùng thông minh mang lại lợi ích gì?  \*Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy/bảng hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận địn, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hòi, sau đó chốt kiến thức.  **- Tranh số 1:**Bạn học sinh nam có thói quen tiêu dùng tốt vì đã biết lên kế hoạch chi tiêu, đặt mục tiêu tiết kiệm.  **- Tranh số 2:**Bạn học sinh nữ có thói quen tiêu dùng tốt vì bạn chọn mua sản phẩm chất lượng tốt, từ những thương hiệu có uy tín được đông đảo người tiêu dùng tin tưởng.  **- Tranh số 3:**Bạn học sinh có thói quen tiêu dùng chưa hợp lí, vì: dù ở nhà vẫn còn rất nhiều bút, nhưng bạn vẫn mua thêm – hành vi này cho thấy bạn học sinh nam chưa biết tiết kiệm.  **- Tranh số 4:**Bạn học sinh nữ có thói quen tiêu dùng chưa hợp lí, vì: bạn chọn mua sản phẩm trà sữa có giá rẻ, đặt mua qua hình thức online – với giá rẻ hơn so với mặt bằng chung, sản phẩm này có thể có chất lượng kém, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng.  **Biểu hiện của người tiêu dùng thông minh:**  + Lập kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân và gia đình.  + Tìm hiểu kĩ các thông tin về sản phẩm trước khi mua sắm.  + Sử dụng những sản phẩm an toàn, hiệu quả không gây hại cho sức khỏe bản thân và thân thiện với môi trường.  + Xác định hình thức mua sắm và thanh toán phù hợp.  **- Biểu hiện của người tiêu dùng kém thông minh:**  + Mua sắm ngẫu hứng, không có kế hoạch chi tiêu.  + Mua sắm vượt quá nhu cầu sử dụng và khả năng tài chính của bản thân.  + Không tìm hiểu kĩ các thông tin về sản phẩm.  + Sử dụng những sản phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.  - GV kết luận nội dung: | 1. Tiêu dùng thông minh và lợi ích của tiêu dùng thông minh:  - Tiêu dùng thông minh là việc biết chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của bản thân.  + Biểu hiện của tiêu dùng thông minh: có kế hoạch mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với đặc điểm của bản thân; tìm hiểu các thông tin về sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả, cách sử dụng,...); không bị tác động và quyết định vội vã bởi cảm xúc, các thông tin quảng cáo, khuyến mại; lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp, an toàn,...  **- Lợi ích của tiêu dùng thông minh:** giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, phù hợp với mục đích tiêu dùng của cá nhân, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi của người tiêu dùng. |  * 1. Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tiêu dùng thông minh   **a) Mục tiêu:** HS biết được cách thực hiện tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được các hình thức quảng cáo khác nhau, lựa chọn được phương thức thanh toán phù hợp,...).  ***b.Tổ chức thực hiện:***   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc hướng dẫn trong SGK, nghiên cứu trường hợp minh hoạ bằng hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi:  a.Từ thông tin và hình ảnh trên, em hãy nêu những điểm cần lưu ý trong việc xây dựng kế hoạch chi tiêu, tìm hiểu thông tin sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn và lựa chọn phương thức thanh toán. Theo em, những việc làm đó mang lại lợi ích gì cho người tiêu dùng?  b. Dựa vào hướng dẫn trên, em hãy nhận xét việc thực hiện các cách tiêu dùng thông minh của bản thân.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy hoặc bảng nhóm để trình bày trước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận:  **- Những điểm cần lưu ý**  ***+ Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lí****:* Chỉ mua những vật dụng phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, phù hợp với khả năng thanh toán và nhu cầu của bản thân như: thức ăn, nước uống, đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập cần thiết, đi lại,...  ***+ Tìm hiểu các thông tin sản phẩm***: Khi cần mua sản phẩm nên tìm hiểu các thông tin về chất lượng, giá cả, công dụng, mẫu mã,... bằng cách tham khảo nhiều nguồn thông tin về sản phẩm được in trên bao bì, qua các kênh quảng cáo, trang thông tin điện tử của nhà sản xuất, quét mã vạch truy xuất nguồn gốc,... để chọn lọc thông tin về sản phẩm chính xác.  ***+ Sử dụng sản phẩm an toàn:*** Chỉ sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc, đảm bảo chất lượng, đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng và sử dụng đúng cách, tìm hiểu quyền lợi của người tiêu dùng để bảo vệ mình trong những trường hợp cần thiết.  ***+ Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp****:* Khi mua hàng, có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến. Trước khi thanh toán, cần kiểm tra kĩ sản phẩm, giá cả, số tiền phải thanh toán. Khi mua hàng trực tuyến, cần kiểm tra kĩ hàng hoá khi nhận, chỉ thanh toán trước đối với các thương hiệu uy tín, bảo mật thông tin, tài khoản và lưu lại hoá đơn, chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết,....  **- Lợi ích cho người tiêu dùng:**giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, phù hợp với mục đích tiêu dùng của cá nhân, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi  **b.-**Bản thân em có nhiều thói quen tiêu dùng chưa tốt, ví dụ như:  + Thường xuyên mua và sử dụng đồ nhựa dùng một lần (cốc nhựa/ ống hút nhựa, túi nilong…)  + Mua sắm theo cảm xúc, không theo kế hoạch  + Mua hàng trực tuyến mà không tìm hiểu kĩ về sản phẩm  - Những thói quen tiêu dùng này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe và tình hình tài chính của bản thân em, mà còn ảnh hưởng không tốt đến môi trường sinh thái. Do đó, em cần có sự điều chỉnh, thay đổi những thói quen tiêu dùng này. | **2. Cách tiêu dùng thông minh**  + Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lí: chỉ mua những vật dụng thiết yếu, phù hợp với nhu cầu, khả năng thanh toán của bản thân.  + Tìm hiểu các thông tin về sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả, công dụng,...) qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc được thông tin chính xác.  + Sử dụng sản phẩm an toàn: theo hướng dẫn sử dụng, đảm bảo an loàn cho sức khoẻ.  + Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: thanh toán bằng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến tuỳ vào tình hình thực tế và điểu kiện của bẳn thân; kiểm tra kĩ sản phẩm, hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết.  - Học sinh cần rèn luyện thói quen và thực hiện cách tiêu dùng thông minh để đảm bảo an toàn tài chính, sức khỏe cho bản thân và gia đình. Đồng thời khích lệ giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành những người tiêu dùng thông minh. |   **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***1.Mục tiêu:***  - HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá.  - Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điểu chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  ***2.Tổ chức thực hiện:***   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | ***Bài tập 1:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 1 trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1 - 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra đáp án cho từng câu:  ***Bài tập 2:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV chia lớp thành 6 nhóm, giao nhiệm vụ cho HS ở hai nhóm đọc một trường hợp và trả lời câu hỏi tương ứng với trường hợp đó.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng/giấy AO để trình bày ưước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV tiến hành lần lượt từng trường hợp. Mời đại diện nhóm 1 lên trình bày, đại diện nhóm 2 nhận xét, bổ sung, phản biện, các HS khác trong lớp có ý kiến khác.  \* Bước 4.Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận:  ***Bài tập 3:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập 3 trong SGK: đọc từng trường hợp và tìm câu trả lời.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ, viết câu ưả lời cho từng trường hợp vào phiếu học tập để trình bày trước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1-2 HS trả lời cho từng ữùờng hợp, mời HS khác trong lớp nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4.Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra kết luận:  ***Bài tập 4:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi trong SGK.  *\* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:*  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm (dưới sự phân công và hình thức tổ chức của GV), viết câu ữả lời ra bảng nhóm, giấy AO (hoặc thể hiện bằng lời thoại trong kịch bản).  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (hoặc diễn kịch), đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra ý kiến kết luận (GV dựa vào các cách thực hiện tiêu dùng thông minh đã nghiên cứu ở phần Khám phá để gợi ý cho từng tinh huống) nhũ: | **\* Bài 1:**  **a)**Chị A là người tiêu dùng thông minh, vì: việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm sẽ giúp chị A tìm mua được những sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; chất lượng tốt, an toàn cho bản thân và thân thiện với môi trường.  **b)**Anh C là người tiêu dùng kém thông minh, vì: không phải sản phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam cũng có chất lượng tốt; mặt khác, những sản phẩm nhập khẩu thường có giá thành cao hơn so với các sản phẩm trong nước và cũng có nguy cơ cao bị làm giả (nhất là những sản phẩm của những thương hiệu nổi tiếng).  **c)**Bạn Q là người tiêu dùng thông minh, vì: việc tìm mua sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng ở các địa chỉ tin cậy, sẽ giúp bạn Q lựa chọn được những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn cho sức khỏe của bản thân và gia đình.  **d)**Bạn B là người tiêu dùng thông minh, vì: khi mua hàng trực tuyến, việc tham khảo thêm các ý kiến của khách hàng đã sử dụng sản phẩm ở cơ sở định mua, sẽ giúp B có cách nhìn nhận, đánh giá khách quan hơn về chất lượng của sản phẩm.  **\* Bài 2:**  **a)**  + Mẹ H là nhười tiêu dùng thông minh, mẹ đã nhắc nhở H cần ghi lại danh sách những mặt hàng cần mua. Việc liệt kê lại sẽ giúp H mua đúng những mặt hàng cần thiết; tránh lãng phí, mua những sản phẩm không cần thiết.  + H có hành vi tiêu dùng chưa tốt, khi bạn mua sắm ngẫu hứng, theo cảm xúc; chưa biết cách lập kế hoạch chi tiêu.  **b)**Bạn D có hành vi tiêu dùng chưa hợp lí. Việc D mua sản phẩm có giá thành rẻ hơn rất nhiều so với mặt bằng chung; lại không rõ nguồn gốc, sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân D và gia đình.  **c)**Bạn C là người tiêu dùng thông minh, vì bạn đã biết lựa chọn mua sắm những sản phẩm phù hợp; không mua những sản phẩm mà bản thân không có nhu cầu sử dụng.  **\* Bài 3.**  **a)**Việc tìm mua những đồ gia dụng có nhiều chức năng và nghiên cứu để sử dụng hiệu quả các chức năng đó sẽ giúp cho chị A tận dụng tối đa công dụng của sản phẩm, tránh lãng phí.  **b)**Việc chủ động tham khảo chất lượng và giá cả sản phẩm từ nhiều nguồn cung ứng vật liệu khác nhau sẽ giúp anh B lựa chọn được: nhà cung ứng vật liệu uy tín; sản phẩm chất lượng mà giá thành phù hợp.  **c)**Việc tìm những kênh bán hàng trực tuyến có uy tín để mua sắm sẽ giúp bạn H mua được những sản phẩm chất lượng tốt, giá thành phù hợp; tiết kiệm thời gian.  **\* Bài 4.**  **- Trường hợp a)**Tư vấn cho bạn K:  + Xác định nhu cầu của bản thân. Bạn K cần xác định rõ mục đích sử dụng xe đạp của mình. Liệu bạn muốn sử dụng nó để đi học hàng ngày? hay ngoài việc di chuyển thường nhật, bạn K còn muốn tham gia vào các hoạt động thể dục/ giải trí hoặc các cuộc đua…?  + Xác định ngân sách của bản thân và gia đình.  + Tìm hiểu một số thương hiệu, nhà cung ứng xe đạp có uy tín; tìm hiểu tính năng của các loại xe đạp (xe đạp thường/ xe đạp thể thao,…).  + Tham khảo ý kiến từ các người tiêu dùng khác.  + Lựa chọn hình thức mua sắm và phương thức thanh toán phù hợp.  **- Trường hợp b)**Tư vấn cho bạn Y  + Trước khi mua sắm, bạn Y cần kiểm tra lại xem ở nhà đã có/ còn những loại thực phẩm nào có thể sử dụng được.  + Lập danh sách những mặt hàng thực phẩm cần mua. Ví dụ: mua loại thực phẩm nào? Số lượng của từng loại là bao nhiêu,…  + Tham khảo giá cả của các loại thực phẩm để dự trù ngân sách các loại thực phẩm (hoặc điều chỉnh so với kế hoạch ban đầu,…)  + Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm uy tín. |   **IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **1. *Mục tiêu:***  - HS vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến tiêu dùng thông minh.  ***2. Tổ chức thực hiện:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ HS thực hiện bài tập vận dụng trong SGK: Hãy liệt kê một số việc em đã vận dụng cách tiêu dùng thông minh trong cuộc sống hằng ngày, nêu kết quả và chia sẻ với các bạn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà, có thể liệt kê theo bảng mẫu dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Hành vi tiêu dùng đã thực hiện | Kết quả đạt được | |  |  |   \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, viết bài theo hướng dẫn của GV.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1 - 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động mở đầu của tiếthọc tuần kế tiếp.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 - 10 bàiviết của HS để chấmđiểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**   |  |  | | --- | --- | | **Tiết: 1+2+3** | **Ngày soạn: 05/09/2024** |   **TÊN BÀI DẠY:**  **BÀI 9. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ**  **(Số tiết: 04)**  **A. MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức:**  - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp li các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  - Nếu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí  **2. Năng lực**  - Năng lực điều chỉnh hành vi. Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.  **3. Phẩm chất**  - Trách nhiệm. Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.  **B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  - Giấy A4, phiếu học tập.  - Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí  - Máy tính, máy chiếu, bài giảng số hóa... (nếu có).  **C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  **I. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1) Mục tiêu:** Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về chủ để bài học mới.  **2) Tổ chức thực hiện:**  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy kể một số hành vi vi phạm pháp luật mà em biết và nêu hậu quả của hành vi đó.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1-2 HS trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét và kết nối vào bài mới.  **II.HOẠT ĐỘNGKHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:** Tìm hiểu vi phạm pháp luật  ***1.Mục tiêu:***  - HS nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và các loại vi phạm pháp luật.  - HS phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật trong một số tình huống cụ thể.  *2.Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:  a.Em hãy dựa vào nội dung vể dấu hiệu và phân loại của các loại vi phạm pháp luật để xác định dấu hiệu vi phạm pháp luật và phân loại vi phạm pháp luật của mỗi chủ thể trong các trường hợp 1, 2, 3, 4.  b.Theo em, vi phạm pháp luật là gì? Có những loại vi phạm pháp luật nào?  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy/bảng nhóm hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đùa ra câu trả lời cho từng câu hỏi.  **- Trường hợp 1.**  + Dấu hiệu vi phạm pháp luật: anh M không đội mũ bảo hiểm; điều kiển xe máy vượt đèn đỏ; lạng lách, đánh võng, tạt đầu phương tiện khác khi tham gia giao thông.  + Phân loại: vi phạm hành chính  **- Trường hợp 2.**  + Dấu hiệu vi phạm pháp luật: Bà B vay ông A 500 triệu đồng, nhưng không hoàn trả số tiền trên theo đúng thỏa thuận.  + Phân loại: vi phạm dân sự  **- Trường hợp 3.**  + Dấu hiệu vi phạm pháp luật: Anh P vi phạm nội quy công ty khi thường xuyên đi làm muộn và không hoàn thành công việc được giao.  + Phân loại: vi phạm kỉ luật  **- Trường hợp 4.**  + Dấu hiệu vi phạm pháp luật: anh T và Q vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy (số lượng ma túy lên tới 1kg).  + Phân loại: vi phạm hình sự | **1. Vi phạm pháp luật:**  **- Khái niệm:** Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.  **- Phân loại:** Vi phạm pháp luật được chia làm bốn loại:  + Vi phạm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự.  + Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm.  + Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước, ... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.  + Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân. |  1. Hoạt động 2. Tìm hiểu trách nhiệm pháp lí   *1. Mục tiêu:*  - HS nêu được khái niệm trách nhiệm pháp lí và các loại trách nhiệm pháp lí.  - HS nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.  - HS phân tích, đánh giá được trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.  ***2.Tổ chức thực hiện:***   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | \* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:  GV giao nhiệm vụ cho I”IS đọc các thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi:   1. Em hãy dựa vào nội dung về đặc điểm của các loại trách nhiệm pháp lí để xác định loại trách nhiệm pháp lí tương ứng với hành vi vi phạm của mỗi chủ thể trong các trường hợp 1, 2, 3, 4 (ở mục 1). 2. a.Theo em, trách nhiệm pháp lí là gì? Có những loại trách nhiệm pháp lí nào?   b.Em hãy cho biết trách nhiệm pháp lí có ý nghĩa gì. Giải thích và nêu ví dụ minh hoạ.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời ra giấy/bảng nhóm hoặc phiếu học tập.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện 1-2 nhóm trình bày câu trả lời, mời các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, đưa ra câu trả lời cho từng câu hỏi.  **- Trường hợp 1.**Anh M phải chịu trách nhiệm hành chính  **- Trường hợp 2.**Bà B phải chịu trách nhiệm dân sự  **- Trường hợp 3.**Anh P phải chịu trách nhiệm kỉ luật  **- Trường hợp 4.**Anh T và Q phải chịu trách nhiệm hình sự | **2. Trách nhiệm pháp lý:**   - Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các chủ thể phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.  - Có 4 loại trách nhiệm pháp lí:  + Trách nhiệm hình sự  + Trách nhiệm dân sự  + Trách nhiệm hành chính  + Trách nhiệm kỉ luật  **Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:**  + Thể hiện tính tôn nghiêm của pháp luật.  + Là sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật đối với các chủ thể vi phạm pháp luật.  + Giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo quy định của pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; nâng cao ý thức phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.  + Củng cố lòng tin của người dân vào pháp luật.  + Góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội. |   **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***1. Mục tiêu:***  - HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá.  - HS rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điểu chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.  *2. Tổ chức thực hiện:*   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG CƠ BẢN** | | ***Bài tập 1***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS hoạt động cá nhân đưa ra câu trả lời  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1 - 2 HS đưa ra câu trả lời cho từng ý kiến, mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra đáp án cho từng câu:  ***Bài tập 2***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm đọc một trường hợp và thực hiện nhiệm vụ học tập.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng/giấy AO để trinh bày trước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, phản biện.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:  ***Bài tập 3***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV yêu cẩu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm đọc một tình huống và thực hiện nhiệm vụ học tập.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào bảng/giấy AO để trình bày trước lớp.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, phản biện.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó đưa ra kết luận cho mỗi trường hợp:  ***Bài tập 4:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc tình huống và trả lời câu hỏi trong SGK.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm dưới sự phân công và hình thức tổ chức của GV, viết câu trả lời ra bảng nhóm, giấy AO (hoặc thể hiện bằng lời thoại trong kịch bản).  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận (hoặc diễn kịch), đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và đưa ra kết luận. | **\* Bài 1.**  **a)**Không đồng tình, vì:  + Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.  + Nếu hành vi có tính chất trái pháp luật nhưng do chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện thì không bị coi là vi phạm pháp luật.  **b)**Không đồng tình, vì: Điều 13 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.  **c)**Không đồng tình, vì: trách nhiệm pháp lí khi được áp dụng vào thực tiễn sẽ mang nhiều ý nghĩa tích cực, như: buộc các chủ thể chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; Thể hiện tính tôn nghiêm của pháp luật; Giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo quy định của pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; nâng cao ý thức phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm; Củng cố lòng tin của người dân vào pháp luật; Góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội.  **d)**Đồng tình, vì: trách nhiệm pháp lí khi được áp dụng vào thực tiễn sẽ mang nhiều ý nghĩa tích cực, như: buộc các chủ thể chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; góp phần duy trì trật tự an toàn xã hội.  **\* Bài 2.**  **- Trường hợp a)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Ông P tổ chức hoạt động chống phá Nhà nước, gây rối an ninh trật tự địa phương  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm hình sự  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm hình sự  **- Trường hợp b)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Anh N (20 tuổi) điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên đường cao tốc  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm hành chính  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm hành chính  **- Trường hợp c)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* bạn T vi phạm nội quy trường học, khi thường xuyên trốn học đi chơi  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm kỉ luật  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm kỉ luật  **- Trường hợp d)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Toà soạn báo G đăng tải bài viết sai sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của chị A  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm dân sự  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm dân sự  **- Trường hợp e)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Anh B có hành vi gây mất an ninh trật tự khi kinh doanh.  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm hành chính  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm hành chính  **- Trường hợp g)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Chị O không thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng lao động với công ty  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm kỉ luật  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm kỉ luật  **\* Bài 3.**  **Tình huống a)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* Anh V có hành vi lừa gạt và buôn bán người qua biên giới.  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm hình sự  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm hình sự  **- Tình huống b)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* chiếm giữ tài sản do người khác bỏ quên/ làm rơi (tài sản trị giá 6 triệu đồng).  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm hành chính  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm hành chính  **- Tình huống c)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con như thỏa thuận  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm dân sự  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm dân sự  **- Tình huống d)**  *+ Dấu hiệu vi phạm pháp luật:* chị P vi phạm nội quy lao động của công ty A  *+ Loại vi phạm pháp luật:* vi phạm kỉ luật  *+ Loại trách nhiệm pháp lí:* trách nhiệm kỉ luật  **\* Bài 4.**  **- Tình huống a)**Theo quy định của pháp luật: Học sinh có hành vi gây gổ, đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng sẽ bị xử lý kỷ luật; có thể bị xử phạt hành chính; và, với mức độ nghiêm trọng học sinh đánh nhau có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, bạn C không nên thực hiện hành vi gây gổ, đánh nhau.  **- Tình huống b)**  + Bạn Y và A không nên thực hiện giao gói hàng giúp bà D khi không biết rõ bên trong gói hàng là gì, vì rất có thể, bên trong là hàng hóa bị nhà nước cấm buôn bán.  + Hai bạn Y và A nên bí mật thông báo tới cơ quan công an, để lực lượng công an có biện pháp theo dõi, can thiệp kịp thời |   **V. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***1) Mục tiêu:***  - HS vận dụng những điểu đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung bài học.  ***2) Tổ chức thực hiện:***  *\* Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:*  - GV giao nhiệm vụ HS thực hiện bài tập vận dụng trong SGK: Hãy chia sẻ những việc em đã làm và dự định sẽ làm trong cuộc sống hằng ngày để phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà, ghi lại kết quả vào giấy.  \* Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, ghi lại kết quả theo hướng dẫn của GV.  \* Bước 3. Báo cáo, thảo luận:  - GV mời 1 - 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động mở đầu của tiết học tuần kế tiếp.  \* Bước 4. Nhận định, kết luận:  - GV đánh giá và cho điểm.   |  |  | | --- | --- | |  |  | |  | |  | |  | |  | |  |